

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

I. Thông tin chung :

1. Thông tin khái quát :

Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình

Tên giao dịch: VTB

Trụ sở chính: 248A Nơ Trang Long, Phường 12, Quận Bình Thạnh, TPHCM

Điện thoại: (08.8) 35163885

Fax: (08.8) 35163886

Mã chứng khoán: VTB

Mã ISIN : VN 000000VTB8

Website : www.vtb.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển :

- Tiền thân của Công ty là một xưởng sản xuất nhỏ của Công ty Sony thành lập năm 1973, và qua các giai đoạn phát triển từ xưởng sản xuất cơ điện Tân Bình (năm 1975), Nhà máy chế tạo tụ xoay Tân Bình (năm 1981), Xí nghiệp Viettronics Tân Bình (1983), đến năm 1991 đổi tên thành Công ty Điện tử Tân Bình với hình thức sở hữu là doanh nghiệp nhà nước
- Tháng 7/2004, Công ty Điện tử Tân Bình chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình theo quyết định số 240/2003/QĐ-BCN ký ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp.
- Lịch sử hình thành của Công ty có thể tóm lược ở bảng dưới đây:

1981	Thành lập “Nhà máy chế tạo tụ xoay Tân Bình” thuộc Liên Hiệp các Xí Nghiệp Điện tử, với tên giao dịch “Viettronics Tân Bình”.
1983-1985	Đổi tên từ Nhà máy chế tạo tụ xoay thành “Xí Nghiệp Viettronics Tân Bình” Đưa dây chuyền LR tụ xoay công suất 800.000 cái/năm vào hoạt động. Bắt đầu sản xuất mạch in.

1986	Thành lập phân xưởng lắp ráp Điện tử (Tivi, radio,..).
1991	<p>“Xí Nghiệp Viettronics Tân Bình” được đổi tên thành ”Công ty Công ty Điện tử Tân Bình” mang tên giao dịch "Công ty Công ty Viettronics Tân Bình" đến tháng 06/2004.</p> <p>Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: sản xuất, lắp ráp, bảo hành, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm điện và điện tử.</p>
1994	Thành lập liên doanh Sony Việt Nam.
1996	Thành lập liên doanh JVC Việt Nam.
1997	Chuyển trụ sở về 422 Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận.
1999	Tham gia góp vốn thành lập công ty Công ty cổ phần Vitek
2000	Bắt đầu xây dựng thương hiệu VTB với các sản phẩm: ti vi màu và các sản phẩm audio khác
2001	Giới thiệu các sản phẩm Audio-hệ thống âm thanh chất lượng cao thương hiệu VTB.
2002	Tham gia vào thị trường công nghệ thông tin nội địa với các sản phẩm máy tính mang thương hiệu VTB
2004	Đầu tháng 07, chuyển hóa thành Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình - VTB JSC.
2005	Tung ra thị trường sản phẩm Tivi màn hình tinh thể lỏng, màn hình máy tính tinh thể lỏng mang thương hiệu VTB
2006	Tiếp tục khẳng định vị trí trong lĩnh vực CNTT Việt nam qua việc cung cấp ra thị trường những model máy tính xách tay chuyên nghiệp, cao cấp đồng thời mở rộng và phát triển sản xuất về lĩnh vực Điện lạnh dân dụng.
12/2006	Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình chính thức giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Tp.HCM, số cổ phiếu niêm yết: 7.000.000

	cổ phiếu
2007	Chuyển mảng hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty Vitek về thành phòng kinh doanh sản phẩm Vitek tại VTB
2008	Công ty tiếp tục niêm yết bổ sung 976.705 cổ phiếu nâng tổng số cổ phiếu niêm yết trên Sàn Giao dịch chứng khoán TP. HCM lên 11.982.050 cổ phiếu. Hiện nay, tổng số cổ phiếu Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Tp. HCM là 11.982.050 cổ phiếu với tổng giá trị 119.820.500.000 đồng.
T08-2009	Công ty thành lập Công Ty con lấy tên Công Ty CP Công Nghệ Thông Tin Việt Tân Bình , vốn góp chiếm 51% .
T11-2010	Công ty thành lập Công Ty con lấy tên Công Ty CP Vitek VTB Hà Nội , vốn góp chiếm 57%
T01/2012	Công ty thành lập Công Ty con lấy tên Công Ty CP Vitek VTB HCM , vốn góp chiếm 51%
T04/2012	Công ty thành lập Công Ty con lấy tên Công Ty CP Thương Mại JS VTB , vốn góp chiếm 70%

Tháng 7/2004, Công ty Điện tử Tân Bình chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình theo quyết định số 240/2003/QĐ-BCN ký ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp.

Thời điểm niêm yết:

- Tháng 12/2006 Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình chính thức giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Tp.HCM, số cổ phiếu niêm yết: 7.000.000 cổ phiếu.
- Tháng 11/2008 Công ty tiếp tục niêm yết bổ sung 4.005.345 cổ phiếu nâng tổng số cổ phiếu niêm yết trên Sàn Giao dịch chứng khoán TP. HCM lên 11.005.345 cổ phiếu.
- Tháng 12/2008 Công ty tiếp tục niêm yết bổ sung 976.705 cổ phiếu nâng tổng số cổ phiếu niêm yết trên Sàn Giao dịch chứng khoán TP. HCM lên 11.982.050 cổ phiếu.

- Hiện nay, tổng số cổ phiếu Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Tp. HCM là 11.982.050 cổ phiếu với tổng giá trị 119.820.500.000 đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh :

- Ngành nghề kinh doanh:
 - ✦ Sản xuất, lắp ráp, bảo hành và kinh doanh các sản phẩm điện, điện tử và tin học (không tái chế nhựa, kim loại phế thải, xi mạ điện);
 - ✦ Kinh doanh bất động sản, văn phòng cho thuê;
 - ✦ Sản xuất, lắp ráp, bảo trì và mua bán các sản phẩm điện lạnh – điện gia dụng ...
- Địa bàn kinh doanh: Tiêu thụ trong nước và xuất khẩu .

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý :

- Các công ty con :

- ◆ Công Ty CP Công Nghệ Thông Tin Việt Tân Bình : 15 tỷ góp 51 % vốn điều lệ .
 - Địa chỉ : 06 Phạm văn Hai Quận Tân Bình – TP HCM
 - Lĩnh vực kinh doanh : Mua bán các sản phẩm máy tính và linh kiện máy tính .
- ◆ Công Ty CP Vitek VTB Hà Nội : 6 tỷ góp 57% vốn điều lệ .
 - Địa chỉ : 37 Láng Trung - Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội
 - Lĩnh vực kinh doanh : Mua bán các sản phẩm điện tử - điện lạnh và điện gia dụng .
- ◆ Công Ty CP Thương Mại JS VTB : 5 tỷ góp 70% vốn điều lệ .
 - Địa chỉ : 248A Nơ Trang Long - Quận Bình Thạnh – TP HCM
 - Lĩnh vực kinh doanh : Mua bán các sản phẩm điện tử mang thương hiệu JVC và điện gia dụng .

5. Định hướng phát triển :

Chiến lược phát triển trung và dài hạn :

Định hướng của VTB trong thời gian tới là nhắm vào các mặt hàng mà dung lượng thị trường còn lớn bên cạnh việc nghiên cứu thêm các tiện ích mới trong các sản phẩm sản xuất đưa ra thị trường các sản phẩm như máy lạnh, máy giặt, tủ lạnh,.. nhằm đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của người tiêu dùng.

-
- + Tổ chức lại sản xuất theo hướng mở rộng qui mô, nâng cao chất lượng sản lượng, năng lực quản lý chất lượng và khả năng truy xuất sản phẩm.
 - + Chú trọng xây dựng hệ thống phân phối, bảo hành và quảng bá thương hiệu, đồng thời có các biện pháp chặt chẽ để giữ vững và nâng cao uy tín thương hiệu.
 - + Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh các quy trình, thủ tục quản lý nội bộ.
 - + Sử dụng, quy hoạch, phát triển nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược phát triển SXKD của Công ty.

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

*** Chăm lo đời sống cho nhân viên :**

- Bảo đảm cho người lao động có đủ việc làm suốt cả năm.
- Công ty duy trì các mức phúc lợi cho người lao động theo Quy chế công ty và theo Thỏa ước lao động tập thể 2.500.000 đồng /năm.
- Tiền thưởng năm cho nhân viên duy trì ở mức từ 2 đến 3 tháng lương.
- Mức thu nhập bình quân toàn công ty: 6.000.000 đồng/tháng.
- Tổ chức cho NV đi nghỉ kết hợp hoạt động cộng đồng tại Miền Trung, thời gian 5 ngày.
- Tổ chức hội nghị NLĐ, xem xét lại điều khoản trong TULĐTT, các tiêu chuẩn phúc lợi như trong TULĐTT đều được thực hiện nghiêm túc đầy đủ.
- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật lao động liên quan đến quyền lợi của người lao động, liên quan đến quyền lợi của con người, thực hiện nghiêm túc tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, ngoài ra công ty còn mua thêm cho NLĐ bảo hiểm tai nạn (24/24).
- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân trực tiếp sản xuất.
- Khám sức khỏe định kỳ hàng năm đúng quy định.
- Ngoài việc chăm lo cho NLĐ, chúng tôi còn chăm lo cho con em của họ trong học hành, có quỹ khen thưởng hàng năm cho con em có thành tích cao trong học tập.

*** Các hoạt động đoàn thể Xã Hội :**

- + Với tổ chức đoàn thể: Công đoàn phối hợp với Đoàn Thanh niên phát động các phong trào TĐTT, văn nghệ nhân kỷ niệm ngày thành lập Đảng 3/2, 30/4, Quốc tế Lao Động 1/5, Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9 thu hút nhiều người tham gia tạo ra không khí vui vẻ, gắn bó trong đời sống, trong công việc, phong trào phụ nữ hai giỏi của

tổ chức Công đoàn có tác dụng động viên, khuyến khích lao động nữ tham gia các phong trào đoàn thể.

+ Công tác xã hội: vận động toàn thể cán bộ công nhân viên làm công tác xã hội từ thiện với tổng số tiền làm công tác xã hội trong năm 2014 là 100,000,000 đồng.

+ Trong năm Công Ty có nhận phục dựng suốt đời cho 04 Mẹ Việt Nam Anh Hùng tại Tỉnh Bến Tre .

* Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong công ty

◆ Ban lãnh đạo Công ty luôn chỉ đạo các phòng ban chức năng nghiệp vụ, những nơi có quan hệ trực tiếp với NLD phải luôn quan tâm đến nguyện vọng và các quyền lợi chính đáng của họ theo luật pháp quy định, thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ..., về tài chính chi tiêu rõ ràng, minh bạch.

◆ Ban Tổng giám đốc cũng đã dành thời gian tiếp xúc với NLD khi có yêu cầu. Do làm tốt như trên nên trong năm qua không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

◆ Không khí trong toàn công ty vui tươi, đoàn kết, dân chủ.

6. Các rủi ro:

Cũng như năm 2014, năm 2015 tiếp tục là một năm có nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp Việt Nam. Các doanh nghiệp sản xuất gặp nhiều khó khăn đặc biệt là các Doanh nghiệp vừa và nhỏ. Thị trường trong nước sức mua giảm sút bởi lạm phát ở mức cao. Giá vàng lên xuống không ổn định, lãi suất vay ngân hàng cao. Chi phí sản xuất tăng do nhiều nguyên nhân như giá nguyên vật liệu trên thế giới tăng, chi phí cho người lao động tăng, chi phí vận tải tăng mạnh ảnh hưởng đến sức cạnh tranh của DN. Thị trường chứng khoán âm ảm gần như suốt cả năm. Những khó khăn đó đã tác động trực tiếp đến tình hình SXKD của VTB.

Bên cạnh khó khăn trên, sự đóng băng của thị trường bất động sản cộng với chủ trương tăng tiền thuê đất hơn nhiều lần của nhà nước cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc kinh doanh văn phòng cho thuê của công ty, đó cũng là một trong những lý do chính làm lợi nhuận của công ty sụt giảm.

Ngoài những khó khăn khách quan kể trên, còn có những nguyên nhân chủ quan đã tác động tới kết quả SXKD của công ty, đó là:

- Thương hiệu VTB cũng đã xây dựng được nhiều năm, tuy đã bắt đầu xây dựng được một số sản phẩm đặc trưng, riêng biệt nhưng do biến động về giá cả đầu vào cũng như sự

xâm nhập nhanh, mạnh của các thương hiệu mạnh trên thế giới, cùng với tâm lý thích hàng ngoại của người tiêu dùng, vì thế thương hiệu và sản phẩm VTB gặp nhiều khó khăn trên thị trường trong nước. Cùng một mức chất lượng sản phẩm, người tiêu dùng thường chỉ chấp nhận chi trả một số tiền cho sản phẩm mang thương hiệu VTB ít hơn từ 10 đến 20% so với các thương hiệu ngoại. Điều này dẫn đến lợi nhuận từ SXKD thấp.

Tuy khó khăn rất nhiều nhưng với sự cố gắng của tập thể CB-NV trong năm 2014, mặc dù chưa đạt được các chỉ tiêu kế hoạch như đề ra đầu năm nhưng đã đạt được ở một mức có thể chấp nhận được trong tình hình khó khăn chung của thị trường và khó khăn riêng của VTB trong năm 2014. Công ty đã cố gắng phấn đấu đạt lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2014 vượt so với kế hoạch 9,8% .

II. Tình hình hoạt động trong năm :

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Báo cáo riêng VTB (đã kiểm toán)

ĐV tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	KH 2014	TH 2014	TH14/KH14
Doanh thu thuần về bán hàng, cung cấp dịch vụ, doanh thu tài chính và doanh thu khác	220.469	205.930	93,4%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	13.053	14.329	109,8%
Lãi cơ bản trên mỗi CP (%)	12,1%	13,3%	109,8%

Báo cáo hợp nhất VTB (đã kiểm toán)

ĐV tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	KH 2014	TH 2014	TH14/KH14
Doanh thu thuần về bán hàng, cung cấp dịch vụ, doanh thu tài chính và doanh thu khác	220.469	229.249	104,0%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	13.053	17.881	137,0%
Lãi cơ bản trên mỗi CP (%)	12,1%	16,6%	137,0%

2. Tổ chức và nhân sự :

Danh sách Ban điều hành :

Danh sách các thành viên trong ban điều hành và Sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị và

Ban kiểm soát :

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị :

- | | |
|--------------------------|------------------------------|
| 1. Ông Lưu Hoàng Long | Chủ tịch Hội Đồng quản trị |
| 2. Ông Vũ Dương Ngọc Duy | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 3. Ông Vũ Hoàng Chương | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 4. Ông Nguyễn Hồng Kỳ | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 5. Ông Đào Trung Thanh | Thành viên Hội đồng quản trị |

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám Đốc :

- | | |
|--------------------------|-------------------|
| 1. Ông Vũ Dương Ngọc Duy | Tổng Giám Đốc |
| 2. Ông Vũ Hoàng Chương | Phó Tổng Giám Đốc |
| 3. Ông Trang Văn Hưng | Phó Tổng Giám Đốc |

Danh sách các thành viên Ban Kiểm Soát :

- | | |
|-----------------------------|----------------------|
| 1. Ông Nguyễn Phước Hiệp | Trưởng Ban Kiểm Soát |
| 2. Ông Hỳnh Văn Đức | Kiểm soát viên |
| 3. Ông Nguyễn Hữu Bảo Thạch | Kiểm soát viên |

Kế toán trưởng :

- | | |
|------------------------|----------------|
| 1. Ông Đào Trung Thanh | Kế toán trưởng |
|------------------------|----------------|

Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị:**A. Ông Lưu Hoàng Long – Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị**

- Họ và tên: LƯU HOÀNG LONG
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 13/12/1973
- Nơi sinh: Phật Tích, Tiên Sơn, Bắc Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số 21, tổ 14, Phường Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
- Trình độ văn hoá: 12/12

-
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đo lường và điều khiển tự động Đại Học Bách khoa Hà Nội
 - Quá trình công tác :
 - Từ 08/1995 đến 12/1996: Kỹ Sư ,cán bộ kỹ thuật Viện Điện tử và Tin học- Bộ Công nghiệp.
 - Từ 01/1997 đến 11/1998: Kỹ sư đo lường điều khiển Công ty Điện tử Công nghiệp- Tổng Công ty điện tử và tin học Việt Nam .
 - Từ 12/1998 đến 12//2004: Giám đốc ban Quản lý và phát triển dự án Công ty Điện tử Công nghiệp.
 - Từ 01/2005 đến 04/2006: Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Ban Quản lý và phát triển dự án Công ty Điện tử Công nghiệp (nay là Công ty CP Điện tử Công nghiệp) .
 - Từ 05/2006 đến 05/2006: Trợ lý Tổng Giám Đốc Tổng Công ty Điện tử và Tin Học Việt Nam .
 - Từ 06/2006 đến 03/2008: Giám Đốc Công ty Cổ Phần Vietronics Đồng Đa.
 - Từ 04/2007 đến 05/2008: Phó Tổng Giám Đốc Tổng Công ty CP Điện tử và Tin Học Việt Nam kiêm Giám Đốc Công ty Cổ Phần Vietronics Đồng Đa.
 - Từ 04/2007 đến 05/2008: Phó Tổng Giám Đốc Tổng Công ty Điện tử và Tin Học Việt Nam kiêm Giám Đốc Công ty Cổ Phần Vietronics Đồng Đa.
 - Từ 06/2008 đến 03/2009: Phó Tổng Giám Đốc Tổng Công ty CP Điện tử và Tin Học Việt Nam , Bí thư Chi bộ cơ quan Tổng Công ty ,Ủy viên Thường vụ Ban chấp hành Công đoàn Tổng Công ty .
 - Từ 04/2009 đến 02/2010: Quyền Tổng Giám đốc , Bí thư Chi bộ , Ủy viên Thường vụ Ban chấp hành Công đoàn Tổng Công ty .
 - Từ 03/2010 đến 03/2011: Thành viên Hội đồng Quản trị, Q. Tổng Giám đốc , Bí thư Chi bộ, Ủy viên Thường vụ Ban chấp hành Công đoàn Tổng Công ty .
 - Từ 09/2011 đến 04/2012: Người đại diện phần vốn Nhà Nước, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc, Bí thư Chi bộ , Ủy viên Thường vụ Ban chấp hành Công đoàn Tổng Công ty .
 - Từ 05/2012 đến 08/2012: Người đại diện phần vốn Nhà Nước, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc, Bí thư Chi bộ , Ủy viên Thường vụ Ban
-

chấp hành Công đoàn Tổng Công ty, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Công nghiệp Hà Nội .

- Từ 09/2012 đến 12/2012: Người đại diện phần vốn Nhà Nước, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc, Bí thư Đảng ủy Tổng Công ty , Ủy viên Thường vụ Ban chấp hành Công đoàn Tổng Công ty, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Công nghiệp Hà Nội .
- Từ 01/2013 đến nay : Người đại diện phần vốn Nhà Nước, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc, Bí thư Đảng ủy Tổng Công ty , Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Khối Công nghiệp Hà Nội .
- Chức vụ công tác hiện nay: *Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ Phần Viettronics Tân Bình.*
- Hành vi vi phạm pháp luật (*nếu có*): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Số cổ phiếu hiện đang nắm giữ: 0.0 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với công ty: Không

B. Ông Vũ Dương Ngọc Duy TV.HĐQT - Tổng Giám Đốc :

- Họ và tên: VŨ DƯƠNG NGỌC DUY
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 08/07/1960
- Nơi sinh: Tp.HCM.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú: 68 Ba Vân – Q Tân Bình , Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08. 35163885
- Trình độ văn hoá: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử
- Quá trình công tác:
 - 1982-1986: Nhân viên kỹ thuật nhà máy chế tạo tụ xoay Tân Bình (sau đổi tên là Viettronics Tân Bình)
 - 1986-1994: Trưởng phòng kỹ thuật Công ty Viettronics Tân Bình
 - 1994-1998: Tổng trưởng phòng sản xuất Công ty Sony Việt Nam
 - 1998-2000: Giám đốc kinh doanh Công ty Sony Việt Nam.

-
- 2000-2005: P.Tổng Giám đốc Công ty JVC Việt Nam
 - 2005-2012 : P. Tổng Giám đốc Công ty CP Viettronics Tân Bình
 - 2012- nay : Tổng Giám đốc công ty CP Viettronics Tân Bình
 - Chức vụ công tác hiện nay: Thành Viên HĐQT, Tổng Giám đốc công ty CP Viettronics Tân Bình
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
 - Số cổ phần nắm giữ: 118.861 cổ phần. (Mệnh giá 10.000 đồng)
 - Các khoản nợ đối với công ty: Không.

C. Ông Vũ Hoàng Chương TV.HĐQT – Phó Tổng Giám Đốc :

- Họ và tên: VŨ HOÀNG CHƯƠNG
 - Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 10/01/1961
 - Nơi sinh: Tp.HCM.
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Hải Dương
 - Địa chỉ thường trú: 350/5 Cách mạng Tháng 8, P.11. Q3, Tp.HCM
 - Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (08) 35163885
 - Trình độ văn hoá: Đại học
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử
 - Quá trình công tác:
 - 1983-1988: Giảng viên Kỹ thuật trường Sư phạm Kỹ thuật
 - 1988-1992: P.GĐ Công ty Điện tử TRITRONICS
 - 1992-1997: Trợ lý Giám đốc Công ty Điện tử Tân Bình
 - 1997-2001: P.Tổng Giám đốc Công ty Sony Việt Nam.
 - 2001-2005: P. GD/Giám Đốc Công ty Điện tử Tân Bình.
 - 2005-2009: P.Tổng Giám Đốc Công ty JVC Việt Nam
 - 2009-nay: P.Tổng Giám đốc Công Ty Cổ Phần Viettronics Tân Bình
 - Chức vụ công tác hiện nay: Thành Viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công Ty Cổ Phần Viettronics Tân Bình
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
 - Số cổ phần nắm giữ: 174.973 cổ phần. (Mệnh giá 10.000 đồng)
-

-
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.

D. Ông Đào Trung Thanh TV.HĐQT – Kế toán trưởng

- Họ và tên : ĐÀO TRUNG THANH
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 09/08/1965
- Nơi sinh: Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bình Dương
- Địa chỉ thường trú: 79 Trần kế Xương P.07 , Quận Phú Nhuận , Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (08) 35163885
- Trình độ văn hoá: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kế toán
- Quá trình công tác:
 - 1988- 1990: Công ty LD Tổng hợp Lâm Hà – TP HCM
 - 1991-2004: Công ty Điện Tử Tân Bình
 - Từ 2004- đến nay: Công ty CP Viettronics Tân Bình
 - Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT ,Kế toán trưởng Công Ty Cổ Phần Viettronics Tân Bình
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 70.605 cổ phần. (Mệnh giá 10.000 đồng)
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.

E. Ông Nguyễn Hồng Kỳ TV.HĐQT

- Họ và tên: NGUYỄN HỒNG KỶ
 - Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 04/07/1947
 - Nơi sinh: Tp.HCM.
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Nghệ An
 - Địa chỉ thường trú: 246 D Xô Viết Nghệ Tĩnh , Quận Bình Thạnh, TP.HCM
 - Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
-

-
- Trình độ văn hoá: Cử nhân điện tử
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử
 - Quá trình công tác:
 - 1972-1976: Kỹ sư phòng nghiên cứu Điện Tử Bộ CKLK
 - 1977-1982 : Công tác tại Công ty Viettronics Thủ Đức
 - 1982-2006: Công tác tại Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam- Kiêm Giám Đốc Công Ty Điện Tử Tân Bình.
 - 2006-nay: Nghỉ hưu
 - Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công Ty Cổ Phần Viettronics Tân Bình .
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
 - Số cổ phần nắm giữ: 253.866 cổ phần. (Mệnh giá 10.000 đồng)
 - Các khoản nợ đối với công ty: Không.

Sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám Đốc

A. Ông Trang Văn Hưng – Phó Tổng Giám Đốc

- Họ và tên: TRANG VĂN HƯNG
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 08/09/1972
- Nơi sinh: tỉnh Sóc Trăng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng
- Địa chỉ thường trú: 645/33 Trần Xuân Soạn, P. Tân Hưng, Quận 7, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08. 35163885
- Trình độ văn hoá: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử
- Quá trình công tác :
 - Từ 09/1995 đến 04/1997: Kỹ Sư Công Nghệ - Công ty Viettronics Tân Bình.

-
- Từ 04/1997 đến 09/2000: Phó Xưởng sản xuất Ti vi Công ty JVC Việt Nam.
 - Từ 09/2000 đến 24/02/2014 : Giám Đốc Bộ Phận Nghiên Cứu & Phát Triển.
 - Từ 25/02/2014 đến nay: *Phó TGD* Cty Cổ Phần Viettronics Tân Bình.
 - Chức vụ công tác hiện nay: *Phó TGD* Cty Cổ Phần Viettronics Tân Bình.
 - Hành vi vi phạm pháp luật (*nếu có*): Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
 - Số cổ phiếu hiện đang nắm giữ: 8.372 cổ phiếu
 - Các khoản nợ đối với công ty: không

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát

A. Ông Nguyễn Phước Hiệp – Trưởng Ban Kiểm Soát

- Họ và tên: NGUYỄN PHƯỚC HIỆP
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 07/10/1972
- Nơi sinh: Sài Gòn
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Sài Gòn
- Địa chỉ thường trú: 12/2 Khu phố 6, Thị trấn, Huyện Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Quản trị Văn phòng chuyên nghiệp .
- Quá trình công tác :
 - Từ 08/1992 đến 04/1999: Lái xe Liên hiệp Điện tử - Tổng công ty Điện tử và Tin học Việt Nam.
 - Từ 05/1999 đến 08/2000: Quản trị Văn phòng liên lạc Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam.

-
- Từ 2001 đến 10/2003: Phụ trách Kế toán Văn phòng Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam tại TP.HCM .
 - Từ 11/2003 đến 08/2007 : Quản trị Văn phòng Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam tại TP.HCM .
 - Từ 09/2007 đến 10/2010: Phó Chánh văn phòng đại diện Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam tại TP.HCM .
 - Từ 11/2010 đến 09/2012: Phụ trách Văn phòng đại diện Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam tại TP.HCM .
 - Từ 10/2012 đến nay : Phó Văn phòng đại diện Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam tại TP.HCM .
- Chức vụ công tác hiện nay: *Trưởng Ban Kiểm Soát* Công ty Cổ Phần Viettronics Tân Bình.
 - Hành vi vi phạm pháp luật (*nếu có*): Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
 - Số cổ phiếu hiện đang nắm giữ: **4.040** cổ phiếu
 - Các khoản nợ đối với công ty: Không

B. Ông Huỳnh Văn Đức – thành viên Ban kiểm soát .

- Họ và tên: HUỲNH VĂN ĐỨC
 - Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 25/4/1959
 - Nơi sinh: Campuchia
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán:
 - Địa chỉ thường trú: 525/84A Huỳnh Văn Bánh – Phú Nhuận – TP HCM
 - Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08. 35163886
 - Trình độ văn hoá: Đại học
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí.
 - Quá trình công tác:
 - 1983- đến nay: Công ty CP Viettronics Tân Bình
 - Chức vụ công tác hiện nay: Phó phòng hành chính nhân sự Công ty CP Viettronics Tân Bình
-

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 48.490 cổ phần. (Mệnh giá 10.000 đồng)
- Các khoản nợ đối với công ty : Không

C. Ông Nguyễn Hữu Bảo Thạch – thành viên Ban kiểm soát .

- Họ và tên: NGUYỄN HỮU BẢO THẠCH
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 16/08/1962
- Nơi sinh: Kontum
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú: 61/7A Nguyễn Thượng Hiền, P.5, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (08) 3.5163885
- Trình độ văn hoá: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử, Cử nhân Kinh tế Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - Tháng 02/1985 đến nay : Công tác tại Công ty Cổ Phần Viettronics Tân Bình (Chức vụ đã đảm nhiệm trong quá trình công tác tại VTB : Trưởng phòng QA, Trưởng phòng Kỹ thuật, Trưởng phòng bảo hành, Tổng trưởng phòng dịch vụ sau bán hàng , PT ban kiểm soát nội bộ các công ty thành viên VTB)
- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng phòng bảo hành Công Ty Cổ Phần Viettronics Tân Bình .
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 26.064 cổ phần. (Mệnh giá 10.000 đồng)
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.

- NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU TRONG NĂM 2014

1. Thay đổi Giám đốc điều hành trong năm:

Không thay đổi

2. Thay đổi kế toán trưởng :

Không thay đổi

3. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:

Thay đổi thành viên HĐQT :

- Ông Ngô Văn Vị bãi nhiệm thay thế Ông Nguyễn Hồng Kỳ
- Ông Bùi Kim Khánh bãi nhiệm thay thế Ông Đào Trung Thanh

4. Thay đổi Ban Kiểm Soát:

- Bà Nguyễn Vi Minh bãi nhiệm thay thế Ông Nguyễn Phước Hiệp
- Bà Trương Thị Thùy Linh bãi nhiệm thay thế Ông Nguyễn Hữu Bảo Thạch.

Số lượng cán bộ, nhân viên :

+ Tổng số cán bộ công nhân viên đến hết ngày 31/12/2014 là 148 người, về chính sách đối với người lao động thực hiện theo đúng Bộ luật lao động, Điều Lệ, Nội quy công ty và người lao động luôn được công ty bảo đảm về việc làm, đời sống.

+ Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2014 : 6.000.000 đồng/người/tháng.

2. Chính sách đối với người lao động:

+ Số lượng người lao động của Công ty tính đến thời điểm hiện nay: Tổng số lao động: 148 người, trong đó: 92 nam, 56 nữ.

+ Trình độ chuyên môn:

- o Đại học và trên đại học: 80 người
- o Cao đẳng: 25 người
- o Trung học chuyên nghiệp: 25 người

+ Trình độ học vấn: 12/12 (tất cả cán bộ CNV)

+ Chất lượng lao động nhìn chung là cao, được huấn luyện tốt, có tinh thần làm việc và kỷ luật cao.

+ Chính sách đối với người lao động:

- Chính sách đào tạo:

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ tại các đơn vị. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Công ty tiến hành

đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học.

- Đối với lao động tại các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học cả trong và ngoài nước với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của nhà nước.

- **Chính sách lương:**

Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng nhất để kích thích người lao động tích cực tham gia sản xuất kinh doanh. Việc phân phối lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty.

- **Chính sách thưởng:**

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

+ **Các chính sách khác:**

- Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động. Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên.

- Công ty thực hiện các chính sách BHXH, BHYT, Hưu Trí ... theo đúng chính sách nhà nước ban hành.

3 Tình hình tài chính :

a) **Tình hình tài chính :**

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
<i>*Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng :</i>			
Tổng giá trị tài sản	261.727	263.985	+0,9%
Doanh thu thuần	163.605	190.758	+16,6%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.787	15.398	+20,4%
Lợi nhuận khác	2.290	1.395	-39,1%
Lợi nhuận trước thuế	15.077	16.793	+11,4%
Lợi nhuận sau thuế	12.225	14.329	+17,2%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	11,3%	13,26%	+17,3%

b) **Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :**

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán :</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn :			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	3,46	3,75	
+ Hệ số thanh toán nhanh :			
TSLĐ - Hàng tồn kho	2,44	2,65	

Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn :</i>			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,22	0,21	
+Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,29	0,27	

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động :			
+ Vòng quay hàng tồn kho :			
$\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$	2,34	2,67	
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản			
	0,63	0,72	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời :			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần			
	0,075	0,075	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu			
	0,060	0,069	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản			
	0,047	0,054	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần			
	0,078	0,080	

4 / Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :

- ◆ Hiện nay toàn bộ cổ phiếu của công ty là cổ phiếu phổ thông. Tổng số cổ phiếu tính đến ngày **16/03/2015** (ngày đăng ký cuối cùng để tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015) : **11.982.050** cổ phiếu (mệnh giá : 10.000đ/1 cổ phiếu).
- ◆ Trong đó 1 cổ đông lớn nắm giữ là **6.654.960** cổ phiếu, chiếm 55,54%, **1.177.530CP** quỹ chiếm 9,83% . Còn lại **4.149.560** cổ phiếu chiếm **34,63%** bao gồm các cổ đông trong và ngoài nước (Bao gồm tổ chức và cá nhân)

ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU	Số		
	lượng (Người)	Giá trị cổ phiếu (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
TRONG NƯỚC	846	114,226,260,000	95.33
HĐQT, BGD	5	6,266,770,000	5.23
Cổ phiếu quỹ	1	11,775,300,000	9.83

Cá nhân	806	24,652,140,000	20.57
Tổ chức	34	71,532,050,000	59.70
NƯỚC NGOÀI	52	5,594,240,000	4.67
Cá nhân	47	1,668,140,000	1.39
Tổ chức	5	3,926,100,000	3.28
TỔNG CỘNG	898	119,820,500,000	100.00

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc :

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Nhân định chung:

Với các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô như GDP tăng 5,98% , chỉ số giá tiêu dùng được kiểm soát tốt , kim ngạch xuất khẩu tăng lạm phát , kinh tế Việt Nam trong năm 2014 tăng trưởng khả quan hơn năm 2013. Trong đó, ổn định kinh tế vĩ mô được duy trì vững chắc, tăng trưởng kinh tế phục hồi rõ nét và đồng đều, thị trường tài chính có những chuyển biến tích cực, cân đối ngân sách được cải thiện.

Tuy nhiên, bên cạnh thuận lợi do sự cải thiện về tiêu dùng và đầu tư tư nhân, năm 2014 vẫn phải đối mặt với những khó khăn như: kinh tế toàn cầu phục hồi chậm và không ít bất trắc; giá dầu giảm ảnh hưởng đến cân đối ngân sách và khả năng đáp ứng vốn cho đầu tư phát triển; giá hàng hóa thế giới giảm, trong khi tốc độ tăng xuất khẩu đang có xu hướng giảm nhanh, nhất là khu vực nước ngoài.

Như vậy 2014 vẫn là một năm có nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp Việt Nam. Các doanh nghiệp sản xuất gặp nhiều khó khăn đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. với hơn 67.000 doanh nghiệp giải thể, phá sản trong năm . Thị trường trong nước sức mua giảm và tình hình cạnh tranh rất gay gắt . Bên cạnh đó, chi phí sản xuất tăng do nhiều nguyên nhân như giá nguyên vật liệu trên thế giới tăng, chi phí cho người lao động tăng... Những khó khăn đó đã tác động trực tiếp đến tình hình SXKD của VTB.

Bên cạnh khó khăn trên, chủ trương tăng tiền thuê đất hơn nhiều lần của nhà nước cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc kinh doanh văn phòng cho thuê của công ty, đó cũng là một trong những lý do chính làm lợi nhuận của công ty sụt giảm.

Tuy khó khăn rất nhiều nhưng với sự cố gắng của tập thể CB-NV trong năm 2014, đã đạt được gần sát chỉ tiêu doanh số kế hoạch nhưng đã vượt chỉ tiêu lợi nhuận đề ra đầu

năm trong tình hình khó khăn chung của thị trường và khó khăn riêng của VTB trong năm 2014. Đặc biệt, trong báo cáo hợp nhất đã kiểm toán, VTB đã vượt cả chỉ tiêu doanh số và lợi nhuận kế hoạch, cụ thể như sau :

KẾT QUẢ KINH DOANH ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2014 :

Báo cáo riêng VTB (đã kiểm toán)

ĐV tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	KH 2014	TH 2014	TH14/KH14
Doanh thu thuần về bán hàng, cung cấp dịch vụ, doanh thu tài chính và doanh thu khác	220.469	205.930	93,4%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	13.053	14.329	109,8%
Lãi cơ bản trên mỗi CP (%)	12,1%	13,3%	109,8%

Nhân định chung:

Mặc dù còn có nhiều khó khăn như phần trên đã nêu, HĐQT và BTGD Công ty đã có nhiều cố gắng theo sát tình hình SXKD và tình hình thị trường, liên tục cải thiện môi trường làm việc cho nên tình hình sản xuất kinh doanh tương đối ổn định, bảo đảm đời sống cho nhân viên và người lao động. Kết quả lợi nhuận 2014 đạt 109,8% so với KH, lãi cơ bản trên mỗi CP đạt 13,3% và doanh số đạt 93,4% so với kế hoạch, so với các doanh nghiệp cùng ngành trong và ngoài nước cũng là kết quả tốt.

Báo cáo hợp nhất VTB (đã kiểm toán)

ĐV tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	KH 2014	TH 2014	TH14/KH14
Doanh thu thuần về bán hàng, cung cấp dịch vụ, doanh thu tài chính và doanh thu khác	220.469	229.249	104,0%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	13.053	17.881	137,0%
Lãi cơ bản trên mỗi CP (%)	12,1%	16,6%	137,0%

Kiểm điểm lại các mục tiêu đề ra tại Đại hội năm 2014

Các mục tiêu và biện pháp lớn đã đề ra trong năm 2014 như sau :

1/ Tiếp tục đầu tư vào công tác nghiên cứu phát triển những sản phẩm có hàm lượng chất xám cao, có giá trị cộng thêm lớn. Chuẩn bị thêm nhiều mẫu sản phẩm mới với tính năng cao hơn và có lợi thế cạnh tranh hơn đối với dòng karaoke thông dụng. Phát triển các

sản phẩm internet karaoke trên cơ sở điện toán đám mây, tạo tiền đề cho việc phát triển VTB thành công ty công nghệ cao trong vòng từ 3 đến 5 năm nữa.

2/ Tiếp tục khai thác tối đa các nguồn lực của công ty. Nhanh chóng tìm các nguồn thu bổ sung qua hợp tác sản xuất kinh doanh và khai thác các mặt bằng hiện có để có thể đảm bảo hài hòa cho sự phát triển trong tương lai thông qua đầu tư vừa đảm bảo lợi nhuận hiện hữu để đảm bảo cổ tức cho các cổ đông. Tìm cách khai thác mặt bằng 06 Phạm Văn Hai tối ưu trong năm 2014.

3/ Tập trung điều hành các Công ty thành viên, đảm bảo sự phát triển các Công ty thành viên hài hòa theo định hướng của Công ty mẹ, đảm bảo sự điều hành minh bạch và có lợi nhuận cao ở các Công ty thành viên.

4/ Phát triển kinh doanh, tiết giảm chi phí, hướng về công nghệ cao và thương hiệu Quốc gia 2015.

5/ Tập trung phát triển liên doanh – liên kết sản xuất kinh doanh với các tập đoàn lớn tầm cỡ Quốc tế như Skyworth, Pioneer...

Với các định hướng và mục tiêu đã trình bày tại đại hội cổ đông thường niên năm 2014, trong năm qua HĐQT và ban TGD công ty đã triển khai và kết quả như sau :

1/ Tập trung vào công tác nghiên cứu phát triển :

Đã tập trung xây dựng Bộ phận nghiên cứu phát triển thành một trong những bộ phận chủ lực của công ty . Đã bổ sung một thành viên trong Ban Tổng Giám Đốc trực tiếp phụ trách bộ phận này . Các sản phẩm đã định hướng trong đại hội năm 2014 đã thiết kế và đưa ra thị trường .Tiếp tục thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu sản phẩm mới, công nghệ mới cho lĩnh vực then chốt là Karaoke . VTB đã đưa ra thị trường sản phẩm Karaoke Android với nhiều tính năng vượt trội và bước đầu tạo tiếng vang tốt trên thị trường.

Đây là thành quả lớn nhất của công ty về phát triển sản phẩm trên triết lý : <<Tự hào giá trị Việt >>.

2/ Tập trung khai thác tối đa các nguồn lực hiện có của công ty. :

Công ty đã tập trung khai thác các mặt bằng còn trống tại các địa điểm Vĩnh Lộc, Phạm Văn Hai , Nơ Trang Long , Cát Lái . Mặc dù trong năm tình hình kinh doanh bất động sản cũng gặp rất nhiều khó khăn, nhiều văn phòng , cao ốc trên địa bàn thành phố được đưa vào hoạt động tạo ra sự cạnh tranh khốc liệt về nguồn cung và giá cả ,nhưng với nhiều nỗ lực ,Công ty đã tập trung cải tạo khai thác và cải thiện đơn giá cho thuê. Hiện nay mặt bằng sản xuất điện lạnh ở Vĩnh Lộc đã được tối ưu hóa tạo thêm mặt bằng đưa vào kinh doanh cho

thuê, mặt bằng Phạm Văn Hai cũng đã được cải thiện đơn giá , Nơ Trang Long gần 90% đã kín, đã khai thác thêm được gần 2000 m2 kho tại Nơ Trang Long, đảm bảo nguồn thu cho năm 2014. Đối với mặt bằng Cát Lái , ban lãnh đạo đang nỗ lực tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới như cho liên kết sản xuất hay thành lập liên doanh.

3/ Xây dựng các quy chế quản lý phù hợp cho các Công ty thành viên theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, đảm bảo sự phát triển các Công ty thành viên hài hòa theo định hướng của Công ty mẹ, đảm bảo sự điều hành minh bạch và có lợi nhuận cao ở các Công ty thành viên.

Đánh giá hoạt động các Công ty thành viên :

- Kết quả hoạt động của Công ty JS VTB là khá tốt, doanh số và lợi nhuận kỳ vọng vượt yêu cầu đề ra và hướng phát triển của công ty là tốt, trong tình hình tương đối khó khăn của thị trường. Công ty JS VTB bên cạnh Công ty JVC đã được Công ty đa quốc gia Pioneer chọn là nhà phân phối độc quyền tại Việt Nam, hiện đang hoạt động phát triển thị trường tốt.

+ Doanh thu : 34,39 tỷ đồng. → Đạt 146,2 %

+ Lợi nhuận sau thuế : 1,645 tỷ đồng. → Đạt 236,7 %

- Công ty CNTT VTB bước đầu hồi phục, sau một thời gian dài thua lỗ từ năm 2011, Công ty cũng cố gắng tiết giảm nhân lực và chi phí tuy nhiên hoạt động cũng phải được định hướng phát triển thêm. Hy vọng sẽ có kết quả tốt trong năm 2015.

- Công ty Vitek VTB Hà Nội trong năm hoạt động không tốt, kết quả kinh doanh lỗ do một số đầu tư không khả thi, HĐQT đã quyết định tái cơ cấu nhân sự chủ chốt, bước đầu đã ổn định. Kết quả kinh doanh 2014 tuy đã cải tiến nhưng vẫn còn nhiều khó khăn tồn tại từ trước phải giải quyết dứt điểm. Kết quả kinh doanh sắp tới sẽ quyết định hướng đi cho Công ty thành viên này vào những năm về sau.

Công ty VTB đã xây dựng quy chế kiểm soát nội bộ và kiểm tra định kỳ các Công ty thành viên bên cạnh các đợt kiểm toán cuối quý, điều này sẽ đảm bảo việc điều hành minh bạch và kết quả tốt tại các Công ty thành viên.

4/ Phát triển kinh doanh, tiết giảm chi phí, hướng về công nghệ cao và thương hiệu Quốc gia 2015.

Mục tiêu của công ty là ổn định kinh doanh, lấy tiêu chí an toàn làm đầu, tăng tốc nhưng phải vững chắc, không nóng vội. Các chính sách phát triển công ty hướng vào mục tiêu phát triển bền vững do đó tập trung đầu tư vào công nghệ cao nhưng vẫn đảm bảo mục tiêu lợi nhuận và theo đuổi mục tiêu thương hiệu quốc gia.

Trong năm 2014, VTB cũng đã hoàn thành việc nghiên cứu khả thi, đánh giá mẫu và tiến hành sản xuất một số sản phẩm điện gia dụng, và đã đưa ra thị trường đầu năm 2014 tuy doanh số còn khiêm tốn tuy nhiên cũng đã hình thành một dòng sản phẩm mới cho VTB, hy vọng việc đa dạng hóa sản phẩm sẽ giúp cho VTB tiếp tục phát triển trong năm 2015.

VTB đã giảm thiểu tối đa các chi phí không cần thiết, thực hành tiết kiệm trong toàn công ty, chú ý giảm các chi phí điện nước, vận động sự tự giác của toàn nhân viên trong tiết kiệm chi phí.

VTB đã có nhiều nỗ lực đầu tư để tạo ra nhiều sản phẩm mới tham gia thị trường song song với việc phát triển các kênh bán hàng trực tiếp cũng như gián tiếp qua các chương trình bán hàng trên TV, bán hàng qua mạng.

- Kết quả năm 2014 VTB đã đạt được:

1/ Doanh số bán hàng đạt 115,4% so với năm 2013.

2/ Lợi nhuận sau thuế đạt 117,2% so với năm 2013.

Báo cáo riêng VTB (đã kiểm toán)

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	TH 2014	TH 2013	TH 2013/2012
Doanh thu thuần về bán hàng, cung cấp dịch vụ, doanh thu tài chính và thu nhập khác	205.930	178.509	115,4%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.329	12.225	117,2%

5/ Tập trung phát triển liên doanh – liên kết sản xuất kinh doanh với các tập đoàn lớn tầm cỡ Quốc tế như Skyworth, Pioneer:

Công ty VTB đã liên kết sản xuất kinh doanh với Tập đoàn Skyworth (Hong Kong) đã đưa ra các chủng loại TV LED từ 24 đến 42 inches ra thị trường VN và đáp ứng là khá tốt với chất lượng khá cao và giá thành hợp lý. Hy vọng trong 2015 sẽ đẩy mạnh doanh số để lấp vào phần TV CRT ngừng sản xuất kinh doanh.

Công ty VTB cũng đã liên kết kinh doanh độc quyền các sản phẩm âm thanh dân dụng và trang bị trên xe ô tô của Tập đoàn Pioneer. Bước đầu thị trường phát triển khá tốt, tạo đột phá trong doanh thu và lợi nhuận cho Công ty thành viên JS VTB.

Công ty này cũng đã phát triển mạng lưới bán hàng và dịch vụ hậu mãi không chỉ ở phía Nam mà còn ở Hà Nội phía Bắc.

KẾ HOẠCH NĂM 2015

Tình hình chung năm 2015:

1/ Tình hình kinh tế vĩ mô nói chung sẽ dần ổn định, tuy nhiên các rủi ro vẫn còn tiềm ẩn đối với DN đặc biệt với các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Theo một số chuyên gia thì khả năng 2014 tình hình bất động sản sẽ tốt hơn, hàng tiêu dùng cao cấp có khả năng tăng doanh thu.

2/ Tỷ giá VNĐ/USD vẫn có khả năng biến động lên đến 22.000 ~ 23.000 VNĐ/USD, có nghĩa là sẽ tiếp tục mất giá khoảng 5-10% so với hiện nay.

3/ Lãi suất ngân hàng giảm tuy nhiên việc tiếp cận các nguồn vốn giá rẻ vẫn là một khó khăn đối với các doanh nghiệp.

4/ CP đầu vào của các sản phẩm tiếp tục tăng như giá NVL chủ yếu : nhựa , thép, đồng

...

5/ CP sản xuất cũng sẽ tăng do giá điện, CP lao động (tăng lương tối thiểu và tăng do trượt giá).

6/ Ngành hàng điện tử - điện máy dân dụng tiếp tục cạnh tranh gay gắt giữa các thương hiệu lớn với các thương hiệu vừa và nhỏ, với các sản phẩm không thương hiệu (về giá, thuế VAT, thuế nhập khẩu), do đó không thể tăng giá đầu ra.

Các mục tiêu và biện pháp trong năm 2015 như sau:

1/ Tiếp tục đầu tư vào công tác nghiên cứu phát triển những sản phẩm có hàm lượng chất xám cao, có giá trị cộng thêm lớn. VTB sẽ tiếp tục phát triển từ 2-3 sản phẩm công nghệ cao , trước mắt sẽ tiếp tục phát triển theo chiều sâu sản phẩm HD Karaoke media center là sản phẩm có nhiều chức năng được tích hợp trong một sản phẩm bao gồm chức năng Karaoke, xem phim HD, nghe nhạc, xem hình ,chơi game, truy cập Internet bằng wifi, 3G, chạy bằng hệ điều hành AndroidPhát triển i-cloud Karaoke sử dụng công nghệ điện toán đám mây cho các thiết bị có thể truy cập internet như Smart TV, Smart Phone ...đây là sản phẩm đã bắt đầu thiết kế từ năm 2013 nhưng chưa hoàn thành trọn vẹn , sẽ tiếp tục phát triển các ứng dụng nhằm nâng cao hình ảnh của VTB trong giới công nghệ và giới trẻ.

2/ Tái cơ cấu bộ phận kinh doanh, phát triển theo chiều sâu các mảng bán sỉ, bán lẻ, dự án. Tập trung điều hành nâng cao độ nhận biết thương hiệu trên thị trường nội địa.

3/ Tiếp tục khai thác có hiệu quả các nguồn lực hiện có của công ty như các mặt bằng Nơ Trang Long, Phạm văn Hai , Vĩnh Lộc , Cát lái nhanh chóng đưa vào khai thác để đem lại lợi nhuận tối đa cho công ty.

4/ Tập trung điều hành các Công ty thành viên, đảm bảo sự phát triển các Công ty thành viên theo định hướng của Công ty mẹ, đảm bảo sự điều hành minh bạch và có lợi nhuận ở các Công ty thành viên.

5/ Phát triển kinh doanh, tiết giảm chi phí, hướng về công nghệ cao

Đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm điện lạnh. Trong năm 2014 chúng ta đã xuất sang Cuba gần 1 triệu USD sản phẩm tăng hơn gấp 3 lần năm 2013. Hy vọng năm 2015 sẽ tiếp tục phát triển.

6/ Tiếp tục tập trung phát triển liên doanh – liên kết sản xuất kinh doanh với các tập đoàn lớn tầm cỡ Quốc tế cũng như tập trung ổn định và phát triển đối tác hiện hữu là Skyworth, Pioneer.

Các mục tiêu lớn trong năm 2015

1/ Doanh số bán hàng tăng trưởng 9,90 % so với năm 2014.

2/ Lợi nhuận sau thuế tăng trưởng 4,93% so với năm 2014.

3/ Đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển và khai thác các tiềm năng hiện có.

Chỉ tiêu của Kế hoạch năm 2015:

1/ Doanh số bán hàng : **226,317** tỷ, đạt **109,9%** so với thực hiện năm 2014.

2/ Lợi nhuận sau thuế : **15,036** tỷ, đạt **104,93 %** so với thực hiện năm 2014.

3/ Cổ tức dự kiến năm 2015 : **10%**/vốn lưu hành.

Năm 2014 là một năm vẫn còn có nhiều khó khăn của cả xã hội nói chung và của VTB nói riêng, tuy nhiên chúng ta đã vượt qua với một kết quả tốt.

Điều quan trọng là những nỗ lực vừa qua đã tạo được những tiền đề tốt cho tính khả thi của kế hoạch 2015.

Ban lãnh đạo và tập thể nhân viên VTB đã cố gắng nhiều trong năm qua và chắc chắn sẽ cố gắng nhiều hơn nữa trong năm 2015, một năm mà chúng tôi xem rất quan trọng trong việc đi lên của VTB .

Với định hướng phát triển về công nghệ, VTB sẽ tiếp tục phấn đấu trở thành một trong những công ty công nghệ hàng đầu về công nghệ ở Việt Nam trong vòng từ 3 đến 5 năm nữa. Và khi ấy, chúng tôi tin rằng quý vị cổ đông sẽ hài lòng khi đã chọn chúng tôi để đầu tư.

Các chuẩn bị và định hướng của VTB cho năm 2015 :

- Thị trường hiện nay rất ưa chuộng các dòng sản phẩm FULL HD. Chính vì thế ,ta

dựa vào những gì sẵn có và tiếp tục phát triển nâng cấp để cho ra các dòng sản phẩm Karaoke mới với hình ảnh FULL HD 1080p.

- Hệ điều hành Android đang rất phổ biến trong các sản phẩm công nghệ thông tin hiện nay, vì thế các sản phẩm Karaoke mới trong năm 2015 sẽ được tích hợp thêm hệ điều hành Android, có thể hát karaoke trên mạng và một số tính năng nổi bật khác.
- Tiếp tục phát triển sản phẩm Android HD Karaoke Box
- Phát triển và ứng dụng phần mềm iCloud karaoke vào các sản phẩm Karaoke mới.
- Phát triển sản phẩm HD media Player tích hợp thêm các ứng dụng trên mạng như Cloud karaoke, xem phim, xem truyền hình online, youtube, gọi điện thoại miễn phí qua các nước châu Âu, châu Mỹ ... và chức năng Karaoke Full HD qua ổ cứng HDD.
- Tích hợp phần mềm Karaoke vào Smart TV.

Kinh doanh Bất Động Sản và Văn Phòng cho thuê

- + Tiếp tục duy trì các cơ sở cho thuê hiện có với các đối tác hiện hữu..
- + Hoàn thành hồ sơ pháp lý để khởi công xây dựng khu toà nhà phức hợp bao gồm văn phòng cho thuê, khu kinh doanh thương mại, và khách sạn tại số 6 Phạm Văn Hai. Quận Tân Bình trong năm 2015
- + Tìm đối tác thích hợp khai thác khu đất tại khu công nghiệp Cát Lái, Q.2, TP HCM .
- Đầu tư tài chính
- Tiếp tục duy trì sự góp vốn tại các công ty hiện hữu và đẩy mạnh các hoạt động đồng kiểm soát để hoạt động của các công ty này đạt hiệu quả tốt nhất.
- Mở rộng các dịch vụ có giá trị gia tăng cao để triển khai.
- Tìm kiếm cơ hội đầu tư ở các doanh nghiệp có hiệu quả.

IV Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị :

1 Ông Lưu Hoàng Long	Chủ tịch Hội Đồng quản trị
2 Ông Vũ Dương Ngọc Duy	Thành viên Hội đồng quản trị
3 Ông Vũ Hoàng Chương	Thành viên Hội đồng quản trị
4 Ông Nguyễn Hồng Kỳ	Thành viên Hội đồng quản trị
5 Ông Đào Trung Thanh	Thành viên Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Lưu Hoàng Long	Chủ tịch	5	100%	
2	Nguyễn Hồng Kỳ	Thành viên	5	100%	
3	Vũ Dương Ngọc Duy	Thành viên	5	100%	
4	Vũ Hoàng Chương	Thành viên	5	100%	
5	Đào Trung Thanh	Thành viên	5	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc):

A. Ngày họp : ngày 03/01/2014

A1./ Nội dung cuộc họp :

- 1./ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013.
- 2./ Báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014.
- 3./ Sơ đồ tổ chức VTB 2014 , kế hoạch nhân sự và chi phí công ty năm 2014.
- 4./ Báo cáo dự kiến trích quỹ KTPL 2014.
- 5./ Báo cáo tình hình các dự án: Cát Lái, Nơ Trang Long
- 6./ Báo cáo ước kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 , tình hình tái cơ cấu và hoạt động của các công ty thành viên năm 2013 và kế hoạch năm 2014.
- 7./ Các việc khác.

A2./ Nội dung chi tiết:

1./ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013.

Báo cáo ước doanh thu và lợi nhuận năm 2013 (Công ty VTB)

+ Ước doanh thu 2013 : 169,10 tỷ đồng.

Kế hoạch 2013 : 215,40 tỷ đồng.

→ Đạt 78,5 %

+ Ước lợi nhuận sau thuế 2013 : 12,13 tỷ đồng.

Kế hoạch 2013 : 12,00 tỷ đồng.

→ Đạt 101,1 %

2./ Báo cáo dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 (Công ty VTB) :

Báo cáo kế hoạch doanh thu và lợi nhuận 2014 (Công ty VTB)

+ Kế hoạch doanh thu 2014 : 215,46 tỷ đồng.

Doanh thu ước 2013 : 169,10 tỷ đồng.

Tỷ lệ tăng 27,4 %

+ Kế hoạch lợi nhuận sau thuế 2014 : 12,86 tỷ đồng.

Lợi nhuận sau thuế ước 2013 : 12,13 tỷ đồng .

Tỷ lệ tăng 6,0 %

3/ Sơ đồ tổ chức :

3.1/ Sơ đồ tổ chức :

Theo yêu cầu công việc , cơ cấu tổ chức của VTB có thay đổi chút ít để tăng hiệu quả hoạt động và bổ sung thêm một cán bộ lãnh đạo vào Ban Tổng Giám Đốc phụ trách Công tác Nghiên cứu Phát Triển.

Các đề xuất cụ thể :

- Bổ nhiệm anh Trang văn Hưng hiện là Giám Đốc Bộ Phận Nghiên Cứu Phát Triển vào Chức vụ Phó tổng Giám Đốc . Phân công trực tiếp phụ trách Nghiên cứu Phát triển và sản Phẩm Mới của Công ty.
- Bổ nhiệm Chị Nguyễn thị Xuân Trang là trợ lý giám đốc phụ trách phát triển VP cho thuê và một số công việc khác.
- Bổ nhiệm anh Nguyễn văn Hoàng là trưởng phòng phụ trách Dự án IT .
- Bổ nhiệm anh Huỳnh văn Chính là trưởng phòng Cơ điện

3.2/ Kế hoạch nhân sự :

Ngay từ đầu năm 2013 trở đi chủ trương của Ban giám đốc là liên tục rà soát lại nhân sự Công ty cho hợp lý hơn cụ thể là :

- Điều chuyển nhân sự từ các phòng ban thừa sang các phòng ban thiếu, hợp lý hóa công việc của từng bộ phận.
- Trong năm 2013 đã tuyển thêm 03 nhân sự cho bộ phận R&D để tăng cường công tác nghiên cứu phát triển ngành hàng chủ lực mang lại lợi nhuận cho Công ty.
- Đầu năm 2013 đã có kế hoạch giảm nhân sự ở Xưởng AV và Xưởng PC. Tuy nhiên thực tế chỉ giảm được 3 người do công việc vào cuối năm gia tăng . Riêng Xưởng Điện Lạnh đã tiết giảm tối đa nhân sự, xưởng sản xuất chủ trương tuyển công nhân thời vụ khi có kế hoạch sản xuất.

- Thêm một khó khăn nữa là lợi nhuận dự tính của hoạt động tài chính năm 2014 sẽ giảm nhiều so với năm 2013. Nguyên nhân là do lượng tiền gửi giảm mạnh do chính sách doanh nghiệp không được vay USD (lãi suất thấp) phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh như những năm trước, bên cạnh đó lãi suất ngân hàng cũng giảm mạnh chỉ còn 7.5% so với 11% của 2013.

→ Chính những khó khăn trên, Ban lãnh đạo công ty xây dựng và cân nhắc thật kỹ chi phí sử dụng cho năm 2014 nhằm mục đích đạt được lợi nhuận đã xây dựng.

*** Kế hoạch chi phí năm 2014 là 41,8 tỷ đồng/ 38,7 tỷ đồng (UTH 2013)**

- Chi phí sản xuất năm 2014 là 6,8 tỷ đồng/ 6,4 tỷ đồng (UTH 2013).
- Chi phí khấu hao, bảo hành, vận chuyển, phí thuê đất, mua hàng, quản lý, sales, CP khác,....năm 2014 là 35,0 tỷ đồng/ 32,3 tỷ đồng (UTH 2013).

3.3/ Kế hoạch chi phí 2014

Năm 2014 sẽ tiếp tục là năm đầy khó khăn, có một số ngành hàng doanh thu và lợi nhuận giảm nhiều chẳng hạn như Cho thuê văn phòng, năm 2014 doanh thu và lợi nhuận giảm là do có một số khách hàng chủ lực như Sony, Best Buy trả lại nhà kho, văn phòng và một số khách hàng nữa có khả năng sẽ trả lại văn phòng cho VTB vào những tháng đầu năm 2014 như Best Buy do không trả được tiền thuê. Tiền thuê đất sẽ được tiếp tục giảm 50% tuy nhiên tổng số tiền phải đóng vẫn tăng nhiều so với những năm trước (4,5 tỷ so với 2,9 tỷ).

4./ Báo cáo dự kiến trích các quỹ và chia cổ tức năm 2013 (Công ty VTB) :

- + Lợi nhuận sau thuế 2013 : 12.138 triệu đồng.
 - + Quỹ KTPL 8% : 971 triệu đồng.
 - + Quỹ NCPT 5% : 607 triệu đồng.
 - + Quỹ dự phòng tài chính 20% : 2.427 triệu đồng
(Quỹ DPTC còn lại cuối 2012 là 3.994 triệu đồng)
 - + Thù lao HĐQT và BKSóat : 174 triệu đồng.
 - + Lợi nhuận còn lại : 7.958 triệu đồng.
 - + Chia cổ tức 2013 (5%) : 5.402 triệu đồng.
 - + Lợi nhuận để lại : 2.556 triệu đồng
- HĐQT giao Tổng Giám đốc Công ty VTB tiến hành báo cáo hợp nhất, cho kiểm toán và phối hợp Ban Kiểm soát báo cáo
 - Trên cơ sở đó, HĐQT sẽ có thông tin để quyết định việc chia cổ tức.

5. Báo cáo tình hình các dự án :**Báo cáo dự án Cát Lái:**

- Các công việc đã làm :
 - + Xin giấy phép xây dựng từ HEPZA
 - + Thành lập BQLDA Cát Lái
 - + Đấu thầu thiết kế , tư vấn giám sát
 - + Đã thông qua chủ trương đầu tư với TCT và HĐQT
- Hiện dự án đang tìm kiếm đối tác mới sau khi Yusen và Sony không tiếp tục do chính sách của Tập Đoàn Sony.

Hiện đang có đối tác muốn thuê Vĩnh Lộc (nhà máy điện lạnh) nên đang nghiên cứu phương án chuyển nhà máy về Cát lái và cho thuê phần còn lại .

Tình hình cho thuê : đã ký hợp đồng với công ty ASMARA để cho thuê mặt bằng Sony cũ.

6./ Báo cáo ước kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 và kế hoạch SXKD 2014: (Các công ty thành viên)**6.1 . VITEK VTB TP HCM**

- + Kế hoạch 2013 : 74,00 tỷ đồng.
 - Đạt 52,53 %
- + Lợi nhuận sau thuế 2013 : 0,49 tỷ đồng.
 - Kế hoạch 2013 : 1,05 tỷ đồng .
 - Đạt 46,59 %

6.2/ Cty CNTT VTB**Ước doanh thu và lợi nhuận Cty CP CNTT VTB 2013 :**

- + Ước doanh thu 2013 : 20,60 tỷ đồng.
 - Kế hoạch 2013 : 30,00 tỷ đồng.
 - Đạt 68,67 %

+ Ước lợi nhuận sau thuế 2013 : 0,19 tỷ đồng.

Kế hoạch 2013 : 0,23 tỷ đồng .

→ Đạt 84,69 %

KH doanh thu và lợi nhuận Cty CP CNTT VTB 2014:

+ Kế hoạch doanh thu 2014: 25,00 tỷ đồng.

Doanh thu ước 2013 : 20,60 tỷ đồng .

→ Tỷ lệ tăng 21,36 %

+ Kế hoạch lợi nhuận sau thuế 2014 : 0,26 tỷ đồng.

Lợi nhuận sau thuế ước 2013 : 0,19 tỷ đồng.

→ Tỷ lệ tăng 34,62 %

6.3 / JS VTB

Ước doanh thu và lợi nhuận Cty CP JS VTB 2013 :

+ Ước doanh thu 2013 : 19,78 tỷ đồng.

Kế hoạch 2013 : 27,34 tỷ đồng.

→ Đạt 72,36 %

+ Ước lợi nhuận sau thuế 2013 : 1,49 tỷ đồng.

Kế hoạch 2013 : 1,67 tỷ đồng .

→ Đạt 88,88 %

KH doanh thu và lợi nhuận Cty CP JS VTB 2014:

+ Kế hoạch doanh thu 2014: 23,52 tỷ đồng.

Doanh thu ước 2013 : 19,78 tỷ đồng .

→ Tỷ lệ tăng 18,88 %

+ Kế hoạch lợi nhuận sau thuế 2014 : 0,65 tỷ đồng.

Lợi nhuận sau thuế ước 2013 : 1,49 tỷ đồng .

6.4 / VITEK HN

Ước doanh thu và lợi nhuận Cty VITEK VTB HN 2013

+ Ước doanh thu 2013 : 68,74 tỷ đồng.

Kế hoạch 2013 : 70,60 tỷ đồng.

→ Đạt 97,38 %

+ Ước lợi nhuận sau thuế 2013 : - 0,14 tỷ đồng.

Kế hoạch 2013 : 2,14 tỷ đồng.

→ Đạt - 6,76 %

KH doanh thu và lợi nhuận Cty Vitek VTB HN 2014:

+ Kế hoạch doanh thu 2014: 76,86 tỷ đồng.

Doanh thu ước 2013 : 68,74 tỷ đồng .

→ Tỷ lệ tăng 11,8 %

+ Kế hoạch lợi nhuận sau thuế 2014 : 1,63 tỷ đồng.

Lợi nhuận sau thuế ước 2013 : - 0,14 tỷ đồng .

*** Báo cáo tái cơ cấu các công ty thành viên**

Công ty CP Vitek VTB HCM :

- Đã tiến hành thành lập Bộ phận bán hàng Miền nam tại VTB.
- Tiến hành kiểm toán và ngừng bán hàng từ tháng 11/2013 .
- Tiến hành ĐHCĐ giải thể công ty và đang tiến hành các thủ tục còn lại , dự kiến sau tết sẽ quyết toán thuế và chính thức giải thể.
- Lý do chính của việc tái cơ cấu theo hướng giải thể là doanh số bán hàng cho VTB không đạt yêu cầu.

Công ty CP Vitek Hà Nội :

- Đã tiến hành ĐHCĐ bầu bổ sung thành viên HĐQT
- Đã tiến hành kiểm toán và xác định vốn còn lại của Vitek Hà Nội .
- Đã tiến hành mua lại 172.500 CP của anh Nghiêm Xuân Vân với mệnh giá 1.3 giá trị của Công ty (giá mua tổng cộng là 2,06 tỷ)
- Việc chuyển giao HĐ website âm nhạc trị giá hơn 7 tỷ (trong đó phần đã thanh toán là 2,38 tỷ - chủ yếu cho chi phí tư vấn) cho Incotec gặp khó khăn do anh Vân yêu

cầu được quyền sử dụng thương hiệu Hát Hay Hát như là một phần của việc chuyển giao, việc này VTB không chấp nhận vì đây là thương hiệu Karaoke của VTB, không thể sử dụng chung được!

- Vitek Hà Nội đang gặp khó khăn về vốn do bị các khách hàng chiếm dụng lớn.

B. Ngày họp : 14h ngày 14/03/2014

B1./ Nội dung cuộc họp :

1./ Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 2013 (Kiểm toán) và tháng 1-2 /năm 2014 của Cty VTB

2./ Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 2013 (Kiểm toán) và tháng 1-2 /năm 2014 các Cty Thành viên

3./ Báo cáo KH ĐHCĐ 5/4/2014.

- *Chương trình ĐH*
- *Báo cáo thực hiện SXKD 2013 và KH 2014*
- *Báo cáo của BKS*
- *Báo cáo HĐQT nhiệm kỳ 2009-2013 và phương hướng 2014-2018*
- *Các tờ trình*
- *Thông qua thông báo giới thiệu các ứng viên HĐQT và BKS*

4. / Các việc khác.

B2./ Nội dung chi tiết:

1./ Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 2013 (Kiểm toán) và tháng 1-2 /năm 2014 của Cty VTB

1.1 Báo cáo riêng doanh thu và lợi nhuận năm 2013 (Công ty VTB)

+ Doanh thu 2013 : 178,24 tỷ đồng.

Kế hoạch 2013 : 215,40 tỷ đồng.

→ Đạt 82,7 %

+ Lợi nhuận sau thuế 2013 : 12,38 tỷ đồng.

Kế hoạch 2013 : 12,00 tỷ đồng.

→ Đạt 103,2 %

1.2 Báo cáo hợp nhất doanh thu và lợi nhuận năm 2013 (Công ty VTB)

+ Doanh thu 2013 : 218,68 tỷ đồng.

Kế hoạch 2013 : 215,40 tỷ đồng.

→ Đạt 101,5 %

+ Lợi nhuận sau thuế 2013 : 13,90 tỷ đồng.

Kế hoạch 2013 : 14,05 tỷ đồng.

→ Đạt 99 %

2/. Báo cáo doanh thu và lợi nhuận tháng 1&2 năm 2014 (Công ty VTB)

✚ Số liệu:

+ Doanh thu 2 tháng : 27,29 tỷ đồng.

Kế hoạch 2014 : 220,47 tỷ đồng.

→ Đạt 12,4 %

+ TTL Lợi nhuận sau thuế 2 tháng : 2,75 tỷ đồng.

Kế hoạch 2014 : 13,05 tỷ đồng.

→ Đạt 21,1 %

3/. Báo cáo nội dung và công tác chuẩn bị cho ĐHĐCĐ 2014 của Công ty CP**Viettronics Tân Bình:**

✚ Chương trình chi tiết:

- Thời gian: 8h00 ngày 05 tháng 04 năm 2014
- Địa điểm: Trung tâm Hội Nghị WHITE PALACE
Số 194 Hoàng Văn Thụ , P9 , Quận Phú nhuận , TP Hồ Chí Minh

4. / Các việc khác :

4.1 / Báo cáo việc liên kết sản xuất kinh doanh với đối tác HongKong là Skyworth:

4.2 / Báo cáo khả năng tiến hành liên doanh với Skyworth trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh Tivi , tủ lạnh và các sản phẩm khác

C. Ngày họp : 14h ngày 16/05/2014

C1./ Nội dung cuộc họp :

-
- 1./ Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 4 tháng đầu năm 2014 của Cty VTB
 - 2./ Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 4 tháng đầu năm 2014 của Cty Thành viên
 - 3./ Báo cáo tình hình mặt bằng số 6-Phạm Văn Hai.
 - 4./ Báo cáo tình hình liên kết sản xuất sản phẩm Skyworth
 - 5./ Báo cáo tình hình kinh doanh sản phẩm Pioneer
 - 6./ Các mục tiêu cho nhiệm kỳ 2014-2018 của HĐQT đã thông qua tại Đại HĐCĐ 2014

C2./ Nội dung chi tiết:

1./ Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 4 tháng đầu năm 2014 của Cty VTB

✚ Doanh thu và lợi nhuận:

- + Doanh thu 4 tháng : 50,39 tỷ đồng.
Kế hoạch 2014 : 220,46 tỷ đồng.
→ Đạt 22,9 %
- + Lợi nhuận sau thuế 4 tháng : 3,96 tỷ đồng.
Kế hoạch 2014 : 13,05 tỷ đồng.
→ Đạt 30,4 %

2./ Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 4 tháng đầu năm 2014 của Cty thành viên:

2.1/ Cty Vitek VTB HCM:

- + Đã làm thủ tục giải thể từ 12/2013, đến nay đã quyết toán thuế xong.
- + Lợi nhuận còn lại sau quyết toán thuế là hơn 900 triệu (15%/vốn góp)
- + Dự kiến sẽ chi trả 10% vốn góp còn lại và lợi nhuận còn lại cho cổ đông.

2.2/ Cty CNTT VTB:

✚ Doanh thu và lợi nhuận:

- + Doanh thu 4 tháng : 7,31 tỷ đồng.
Kế hoạch 2014 : 25 tỷ đồng.
→ Đạt 29,27 %
- + TTL Lợi nhuận sau thuế 4 tháng : 21 triệu đồng.
Kế hoạch 2014 : 350 triệu đồng.
→ Đạt 5,89 %

2.3/ Cty Vitek VTB Hà nội:Doanh thu và lợi nhuận:

- + Doanh thu 4 tháng : 17,3 tỷ đồng.
Kế hoạch 2014 : 76,86 tỷ đồng.
→ Đạt 22,51 %
- + TTL Lợi nhuận sau thuế 4 tháng : 0,15 tỷ đồng.
Kế hoạch 2014 : 1,7 tỷ đồng.
→ Đạt 9,11 %

3./ Báo cáo tình hình mặt bằng số 6-Phạm Văn Hai.

Tháng 4/2014, Sở tài nguyên Môi Trường , Xây Dựng và Trung tâm Quản lý quỹ đấtTPHCM đến kiểm tra tình hình thực hiện dự án Phạm Văn Hai .

- Đoàn kiểm tra kiến nghị VTB nhanh chóng hoàn thiện các hồ sơ để thực hiện dự án và có báo cáo Sở Tài Nguyên Môi trường và Trung Tâm .
- Hiện tại có một số đối tác có quan tâm đến Mặt bằng này và đang tìm hiểu.

4./ Báo cáo tình hình sản xuất sản phẩm Skyworth:**◆ Giai đoạn 1 : GIA CÔNG SẢN XUẤT LED TV**

- VTB sản xuất các loại LED TV với thương hiệu Skyworth (SW) và giao lại cho 1 Công ty thương mại ESC (do SW chỉ định) phân phối tại thị trường nội địa.
- Thời gian đầu, tận dụng thế mạnh của VTB về kinh nghiệm xuất nhập khẩu, VTB sẽ đảm trách việc thực hiện các thủ tục nhập khẩu và vận chuyển về VTB để tiến hành sản xuất. VTB sẽ tuân thủ theo các tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng của SW, đảm bảo sản phẩm đầu ra đạt tiêu chuẩn của SW.
- Kế hoạch dự kiến trong năm 2014 sẽ sản xuất khoảng 40.000 sản phẩm LED TV.
- Tiếp theo sẽ có thảo luận kế hoạch dự kiến sản xuất tủ lạnh SW tại VTB (Nhà máy Điện lạnh) để tận dụng công suất hoạt động của Nhà máy

◆ Giai đoạn 2 : THÀNH LẬP CÔNG TY LIÊN DOANH VTB-SW

- VTB và SW tiến hành bàn bạc, thảo luận để thành lập Công ty Liên doanh làm nhiệm vụ sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu SW (có thể cả VTB) để cung cấp

cho thị trường nội địa và lấy VN làm trung tâm để phát triển thị trường xuất khẩu sang các nước Đông Nam Á.

- Kế hoạch dự kiến : đầu tư khoảng 50 triệu NDT xây dựng nhà máy khoảng 13.000m², bao gồm 5 line sản xuất sản phẩm điện tử tiêu dùng (chủ yếu TV và set-top box), 3 line sản xuất tủ lạnh, 2 line sản xuất máy giặt, ... với hơn 300 công nhân. Doanh số lũy kế 5 năm là 310 triệu USD.

Trong đó :

- SW chịu trách nhiệm về quy hoạch, nghiên cứu thị trường, lập kế hoạch và thúc đẩy tiến độ dự án, đầu tư vốn, thiết bị kỹ thuật, sản xuất, ...
- VTB chịu trách nhiệm việc xây dựng nhà máy, tiến hành các thủ tục với chính quyền sở tại, chuẩn bị đất xây dựng, đấu thầu xây dựng, ... lắp đặt quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn của SW.

5./ Báo cáo tình hình kinh doanh sản phẩm Pioneer:

- Sau một thời gian tìm hiểu và bàn bạc, Công ty CP Viettronics Tân Bình và Công ty Pioneer đã chính thức ký thỏa thuận phân phối các sản phẩm mang thương hiệu Pioneer vào ngày 26/03/2014.

- Công ty CP Viettronics Tân Bình ủy quyền cho Công ty CP Thương Mại JS VTB trực tiếp phân phối các sản phẩm Pioneer đến khách hàng. Doanh số ước tính hàng năm khoảng 30 tỷ đồng. JS VTB đã bắt đầu phân phối hàng HE từ tháng 04/2014. Hàng ME sẽ phân phối vào tháng 06/2014.

6./Các mục tiêu cho nhiệm kỳ 2014-2018 của HĐQT đã thông qua tại Đại HĐCĐ 2014

1. Tập trung phát triển công nghệ ứng dụng và các sản phẩm có hàm lượng chất xám cao, giá trị cộng thêm lớn trên các lĩnh vực điện tử, điện lạnh và công nghệ thông tin, nâng cao độ nhận biết thương hiệu VTB và các thương hiệu có liên quan trên thị trường. Hướng vào mục tiêu thương hiệu quốc gia trong thời gian ngắn nhất.

2. Phát triển mặt hàng điện gia dụng với mục tiêu nằm trong top 10 thương hiệu điện gia dụng tại thị trường Việt Nam trong vòng 3 - 5 năm.

3. Nghiên cứu khả thi các sản phẩm thân thiện môi trường, sản phẩm năng lượng xanh, năng lượng tái tạo.

-
4. Triển khai hoặc phối hợp đối tác triển khai dự án 06 Phạm Văn Hai , dự án Cát Lái , dự án 248A NơTrang Long nhanh chóng và tối ưu theo tình hình thị trường.Nâng cao hiệu quả đầu tư sử dụng đất.
 5. Tái cấu trúc và phát triển các Công ty thành viên theo định hướng của Công ty VTB , khai thác các thương hiệu nước ngoài độc quyền, tạo ưu thế cho thương hiệu VTB và các thương hiệu có liên quan trên thị trường trong nước và xuất khẩu.
 6. Liên kết phát triển đồng bộ có định hướng dưới sự chỉ đạo của TCT CP Điện tử và Tin Học Việt Nam trong chuỗi cung ứng sản phẩm gia dụng với các Công ty thành viên của Tổng Công ty.

D. Ngày họp : 14h00 ngày 12/08/2014

D1./ Nội dung cuộc họp :

1. *Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 7 tháng đầu năm 2014 (Công ty VTB).*
2. *Báo cáo tình hình mặt bằng 6-Phạm Văn Hai*
3. *Báo cáo tình hình thi hành án Quỹ đầu tư Thành Việt*
4. *Báo cáo tình hình dự án 4H của Công ty Vitek VTB Hà Nội*
5. *Báo cáo tình hình liên kết sản xuất SP Skyworth*
6. *Báo cáo tình hình kinh doanh sản phẩm Pioneer.*
7. *Báo cáo tình hình kiểm toán và thanh tra thuế VTB và các công ty thành viên*
8. *Thảo luận về định hướng phát triển ngắn hạn và trung hạn của VTB*
9. *Thảo luận về phát triển điện tử dân dụng tại VTB và các công ty thành viên của TCT*
10. *Các việc khác*

D2./ Nội dung chi tiết:

KHAI MẠC BUỔI HỌP :

Ông Lưu Hoàng Long, phát biểu khai mạc :

+ Giới thiệu thành phần tham dự

+ Nội dung cuộc họp.

Ông Vũ Dương Ngọc Duy – Tổng giám đốc công ty báo cáo các nội dung như sau :

1./ Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 7 tháng đầu năm 2014 của Cty VTB :

1.1 Doanh thu và lợi nhuận:

+ Doanh thu 7 tháng : 97,17 tỷ đồng.

Kế hoạch 2014 : 220,46 tỷ đồng → Đạt 41,1 %

+ Lợi nhuận sau thuế 4 tháng : 6,45 tỷ đồng.

Kế hoạch 2014 : 13,05 tỷ đồng → Đạt 49,5 %

1.2 Nhân xét :

- Doanh thu cho thuê : tiếp tục tận dụng cho thuê mặt bằng văn phòng , kho

- Dự án IT : doanh số thấp ,thường tăng mạnh vào cuối năm

- DVD và Karaoke đều thấp hơn chỉ tiêu và khó đạt chỉ tiêu cuối năm

- TV : CRT sẽ kết thúc cuối năm , VTB tung ra sản phẩm LED TV 24” và 32” nhưng tiêu thụ còn chậm, sản xuất TV Skyworth lot1

- Tủ lạnh : Tình hình cạnh tranh ở thị trường nội địa rất căng thẳng , vẫn lỗ do khấu hao. Tuy nhiên tủ lạnh xuất khẩu tiêu thụ tốt, có thể xuất thêm từ 5 đến 6 container nữa.

- Loa : vẫn tiêu thụ tốt ,hợp tác với Belco nhưng có khả năng VTB sẽ tự làm.

- Lợi nhuận : Cho thuê và tài chính là lợi nhuận chủ yếu, các kinh doanh khác cố gắng bù lỗ cho tủ lạnh

- Đang triển khai sản phẩm Android box, khoảng vài trăm chiếc thử nghiệm , có phản ứng tốt từ thị trường, phần mềm là của VTB , phần cứng vẫn nhập từ Trung Quốc.

Phát biểu ý kiến :

+ Ông Long : Đánh giá chung về kế hoạch SXKD so với chỉ tiêu số lượng thế nào?

+ Ông Duy :

- Phần cho thuê và sân bóng: Nhiều khả năng đạt

- Dự án : có khả năng đạt

- DVD : khoảng 50%

- KOK : khoảng 80%

- CTV/LCD : hy vọng đạt

- Tủ đông : không làm tiếp nên chỉ đạt 16,4%
- Tủ lạnh nội địa có khả năng lỗ 3 tỷ cho đến cuối năm

+ Ông Kỳ: Tủ lạnh đầu tư lớn nhưng sản lượng bé nên bị lỗ

+ Ông Duy : có hai cách để giảm lỗ : một là tăng sản lượng nhưng bị giới hạn thị trường, hai là thu hẹp diện tích sử dụng từ 5000 m² nhà xưởng còn khoảng hơn 2000 m² , phần dư 2500m² đến 2700 m² sẽ dùng vào mục đích khác. Dự kiến cho thuê với khoảng 3 tỷ/năm

+ Ông Long : chi phí dự kiến là bao nhiêu ?

+ Ông Duy : Khoảng vài trăm triệu, tuy nhiên phải bảo đảm sản lượng yêu cầu.

+ Ông Long : đề nghị có báo cáo tổng kết về nhà máy điện lạnh để có đánh giá lại.

2./ Báo cáo tình hình mặt bằng 6-Phạm Văn Hai

Sau 3 tháng tập trung cho thuê các mặt bằng còn trống và điều chỉnh giá thuê của các kho cho thuê hiện hữu (giá hiện tại là từ 2.1 USD – 2.4 USD/m² , giá mới từ 1/7/2014 sẽ là 4USD - 5 USD /m²) doanh thu từ MB PVH hiện đã nâng lên từ 1.75 tỷ/năm lên 3.5 Tỷ /năm. Đang làm thủ tục tái ký HĐ thuê đất với Sở tài nguyên môi trường TP HCM .

Tuy có một số đối tác có quan tâm đến Mặt bằng này và đang tìm hiểu nhưng vẫn chưa có kết quả

Đang nghiên cứu PA cải tạo tòa nhà VP tại VTB để cho thuê hoặc di dời VP VTB. (tùy theo tư vấn của Sở TNMT TP HCM)

+ Kết luận của Ông Long , Chủ tịch Hội đồng Quản trị :

HĐQT giao TGD nghiên cứu các phương án sử dụng mặt bằng 6-Phạm Văn Hai. Trong thời gian chờ đợi, tiếp tục cho thuê.

3./ Báo cáo tình hình thi hành án Quỹ đầu tư Thành Việt :

3.1 Theo đơn khiếu nại khẩn cấp lần 5 của VTB, Ngày 18/3/2014 Cục thi Hành Án TPHCM ra văn bản hủy bỏ công văn phong tỏa của Chi cục THA Q1 và yêu cầu THA Q1 giải tỏa phong tỏa ngay cho VTB.

3.2 Đến ngày 8/8/2014 ,THA Q1 đã ra văn bản giải tỏa các mã cổ phiếu cho VTB , hiện Công ty đang làm các thủ tục giải tỏa để bán thu hồi vốn , sau khi thu hồi sẽ có văn bản báo cáo HĐQT về kết quả .

Phát biểu ý kiến :

+ Ông Long : VTB theo dõi văn bản giải tòa và bán ngay cổ phiếu của Thành Việt để thu hồi vốn.

4./ Báo cáo tình hình dự án 4H của Công ty Vitek VTB Hà Nội :

Sau khi xem xét báo cáo thực trạng của dự án 4H, VTB đã quyết định không triển khai tiếp. Các đối tác đã gửi công văn yêu cầu thanh toán đến Vitek VTB Hà nội. Nếu các đối tác không chứng minh được giá trị tổn thất thực tế và khoản thiệt hại trực tiếp do Vitek VTB Hà nội đơn phương chấm dứt hợp đồng thì Vitek VTB Hà nội có thể chịu mức phí để kết thúc dự án này theo hai phương án lần lượt là 525.372.000 đ và 677.912.000 đ.

Phát biểu ý kiến :

+ Ông Long : VTB theo dõi và có đánh giá lại toàn bộ

5. Báo cáo tình hình liên kết sản xuất SP Skyworth:

Dự án Skyworth được triển khai qua hai giai đoạn: lắp ráp hợp tác sản xuất kinh doanh và thành lập liên doanh.

Việc hợp tác ở giai đoạn 1 nhằm tạo công ăn việc làm thêm cho xưởng AV; nâng cao ý thức , trình độ quản lý sản xuất của cán bộ, nhân viên; chia sẻ cho phí quản lý và tạo một phần lợi nhuận cho VTB. Điều này thực sự hiệu quả vì VTB không cần đầu tư dây chuyền sản xuất, máy móc thiết bị mới và tuyển dụng nhân sự mà chỉ tận dụng nguồn lực sẵn có.

Trong giai đoạn 1, ban đầu là hợp tác sản xuất kinh doanh giữa ba bên: Skyworth cung cấp linh kiện, công nghệ, dịch vụ hậu mãi và hỗ trợ marketing; VTB nhập hàng và gia công sản xuất, chịu trách nhiệm chất lượng ; Công ty ESC (do Skyworth lựa chọn) đảm nhiệm phân phối và bán hàng.

Tuy nhiên trong tháng 7/2014 , do bất đồng ý kiến trong việc triển khai bán hàng, SW đã ngưng hợp tác với ESC và SW phải tự triển khai phân phối cũng như bán hàng.

Điều này dẫn tới việc tái cơ cấu mô hình hợp tác và theo mô hình mới, SW chỉ hợp tác với VTB với vai trò nhập linh kiện, triển khai sản xuất và chịu trách nhiệm chất lượng sản phẩm.

Thực tế, VTB đã triển khai thành công và đưa ra thị trường lot1 (1400 LED TV) và kế hoạch lot2 là cuối tháng 8/2014 linh kiện sẽ cập cảng, sản xuất vào đầu tháng 9-2014.

Giai đoạn 2 : hai bên chỉ mới ký “ Ý định thư “ về hợp tác thành lập liên doanh.

Phát biểu ý kiến :

+ Ông Long : Theo tình hình trên, năm 2015 có thể không triển khai liên doanh được, VTB cần xem xét kế hoạch dự án Cát Lái.

+ Ông Kỳ: dự án trông cậy vào thị trường Đông Nam Á, VTB nên hướng SW vào thị trường này.

6. Báo cáo tình hình kinh doanh sản phẩm Pioneer:

Từ tháng 4 đến tháng 7-2014, doanh số đạt 1,669 tỷ đồng, với kế hoạch doanh số 2014 là 16,018 tỷ. Trong khoảng thời gian này, lợi nhuận sau thuế là 145,496 triệu đồng với kế hoạch lợi nhuận 2014 là 383,428 triệu.

7. Báo cáo tình hình kiểm toán và thanh tra thuế VTB và các công ty thành viên7.1. Báo cáo tình hình kiểm toán :7.1.1/ Công ty VTB:

Kiểm toán chỉ lưu ý giải quyết khoản đầu tư với Công ty CP Quản lý quỹ đầu tư Thành Việt.

7.1.2/ Công ty Vitek VTB Hà nội:

Kiểm toán yêu cầu giải quyết :

-Thực hiện khai và nộp thuế giá trị gia tăng và tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp 2013.

- Công nợ tạm ứng của ông Đào Huy Cường (166.488.005 đồng) và ông Nghiêm Quang Chiến (14.162.000 đồng). Hiện tại hai nhân viên này đã nghỉ việc tại Công ty.

- Đánh giá, xem xét và có phương hướng xử lý dự án 4H , hiện chi phí cho tới thời điểm 30/06/2014 là 2.143.383.333 đồng.

7.1.3/ Công ty CNTT VTB :

Đến thời điểm 30/06/2014, công ty cần trích thêm khoản dự phòng nợ khó đòi là 39.778.014 đồng.

7.1.4/ Công ty JS VTB :

Đến thời điểm 30/06/2014, Công ty chưa tiến hành đánh giá lại hàng tồn kho chậm luân chuyển hoặc hàng tồn kho bị giảm giá, kém phẩm chất... với ước tính khoảng 3,5 tỷ.

7.2. Báo cáo tình hình thanh tra thuế VTB 2010-2011-2012-2013:

Thời gian thanh tra : tháng 7/2014 đến 31/08/2014, VTB đang cung cấp số liệu và chứng từ theo yêu cầu của Thanh tra thuế

Phát biểu ý kiến :

+ Ông Long : Phải có đánh giá lại toàn bộ và tổng kết các công ty con Vitek VTB Hà nội . VTB sẽ phải tổ chức một cuộc họp ở VTB. Ông Duy, với tư cách Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Vitek VTB Hà nội sẽ triệu tập cuộc họp , có ông Long (với tư cách Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty VTB) dự họp. Các thành viên tham gia cuộc họp sẽ là Ban điều hành cũ và mới của Công ty Vitek VTB Hà nội, có ông Thanh là kế toán trưởng của VTB tham dự.

8. Thảo luận về định hướng phát triển ngắn hạn và trung hạn của VTB

- Các mục tiêu cho nhiệm kỳ HDQT 2014 -2018 đã thông qua ĐHCĐ 2014:

1. Tập trung phát triển công nghệ ứng dụng và các sản phẩm có hàm lượng chất xám cao, giá trị cộng thêm lớn trên các lĩnh vực điện tử , điện lạnh và công nghệ thông tin , nâng cao độ nhận biết thương hiệu VTB và các thương hiệu có liên quan trên thị trường . Hướng vào mục tiêu thương hiệu quốc gia trong thời gian ngắn nhất.
2. Phát triển mặt hàng điện gia dụng với mục tiêu nằm trong top 10 thương hiệu điện gia dụng tại thị trường Việt Nam trong vòng 3 - 5 năm.
3. Nghiên cứu khả thi các sản phẩm thân thiện môi trường, sản phẩm năng lượng xanh , năng lượng tái tạo.
4. Triển khai hoặc phối hợp đối tác triển khai dự án 06 Phạm Văn Hai , dự án Cát Lái , dự án 248A Nơ Trang Long nhanh chóng và tối ưu theo tình hình thị trường . Nâng cao hiệu quả đầu tư sử dụng đất.
5. Tái cấu trúc và phát triển các Công ty thành viên theo định hướng của Công ty VTB , khai thác các thương hiệu nước ngoài độc quyền, tạo ưu thế cho thương hiệu VTB và các

thương hiệu có liên quan trên thị trường trong nước và xuất khẩu.

6. Liên kết phát triển đồng bộ có định hướng dưới sự chỉ đạo của TCT CP Điện tử và Tin Học Việt Nam trong chuỗi cung ứng sản phẩm gia dụng với các Công ty thành viên của Tổng Công ty.

Phát biểu ý kiến :

+ Ông Long : VTB đưa ra mục tiêu và lộ trình thực hiện các kế hoạch trên.

9. Thảo luận về phát triển điện tử dân dụng tại VTB và các công ty thành viên của Tổng Công ty:

Phát biểu ý kiến :

+ Ông Long : Tổng Công ty phát triển mảng Điện tử Công nghiệp, Điện tử Y tế và Công nghệ thông tin khá tốt và tiến hành thảo luận phát triển Điện tử dân dụng/ gia dụng.

+ Ông Long : Đối với ngành Công nghiệp phụ trợ, Thủ Tướng vừa phê duyệt kế hoạch hành động với nhiều ưu đãi , các Công ty nên nghiên cứu tiến hành . Các ưu đãi gồm : Thuê đất, thuế suất, tín dụng, môi trường và có thể xin vốn ODA.

+ Ông Duy : có thể xác định các sản phẩm điển hình như Loa, Ampli, Karaoke, Radio, Set top box

+ Ông Kỳ: nên nghiên cứu sản phẩm định vị (GPS) sử dụng trong xe hơi.

+ Ông Long : đây là chương trình lớn, cần kết hợp với dịch vụ bản đồ để cập nhật và triển khai trên toàn quốc. Đối với sản phẩm điện gia dụng, VTB xem xét liên kết với Viettronics Bình Hòa để sản xuất, gửi một số thông tin sản phẩm cho Tổng Công ty tham khảo và hỗ trợ.

E. Ngày họp : 13h10 ngày 21/11/2014

E1./ Nội dung cuộc họp :

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 10 tháng đầu năm 2014

2. Báo cáo dự kiến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh dự kiến thực hiện cả năm 2014

3. Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015

4. Báo cáo tổng kiểm toán nhà nước

5. Báo cáo tình hình thi hành án Quỹ đầu tư Thành Việt.

6. Báo cáo tổng quan về Nhà máy Điện lạnh

7. Các vấn đề khác

E2./ Nội dung chi tiết:

KHAI MẠC BUỔI HỌP :

Ông Lư Hoàng Long, phát biểu khai mạc :

+ Giới thiệu thành phần tham dự

+ Nội dung cuộc họp.

Ông Vũ Dương Ngọc Duy – Tổng giám đốc công ty báo cáo các nội dung như sau :

1./ Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 10 tháng đầu năm 2014 của Cty VTB :

✚ Doanh thu và lợi nhuận:

+ Doanh thu 10 tháng : 142,56 tỷ đồng.

Kế hoạch 2014 : 220,46 tỷ đồng → Đạt 64,7 %

+ Lợi nhuận sau thuế 10 tháng : 10,71 tỷ đồng.

Kế hoạch 2014 : 13,05 tỷ đồng → Đạt 82,1 %

2. Dự kiến thực hiện năm 2014 :

Doanh thu : 202,26 tỷ so với kế hoạch 220,46 tỷ, đạt 91,7%

Lợi nhuận sau thuế : 13,72 tỷ so với kế hoạch 13,05 tỷ, đạt 105,1%

3. Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015

+ Cty VTB :

Doanh thu : 225 tỷ so với ước thực hiện 2014 là 202,26 tỷ , tăng 11,2 %

Lợi nhuận sau thuế : 14,43 tỷ so với ước thực hiện 2014 là 13,72 tỷ , tăng 5,1 %

Phát biểu ý kiến :

+ Ông Duy : Dự kiến kế hoạch nội bộ sẽ tăng thêm 10%

+ Ông Long : Bên cạnh kế hoạch tài chính, cần bổ sung thêm kế hoạch đầu tư và dự trù cho kinh phí hoạt động của HĐQT

+ Kết luận của Ông Long , Chủ tịch Hội đồng Quản trị :

HĐQT ghi nhận số liệu trên, yêu cầu TGD VTB lập báo cáo chi tiết để đầu tháng 1 năm 2015, HĐQT sẽ chính thức phê duyệt kế hoạch 2015.

4. Báo cáo tổng kiểm toán nhà nước

Từ 11/10/2014 đến 23/11/2014 , Đoàn Kiểm toán Nhà nước đã tiến hành kiểm VTB với các nội dung :

- + Kiểm toán báo cáo tài chính 2013
- + Kiểm toán việc chấp hành quy định Nhà nước
- + Đánh giá tình hình quản lý đất và sử dụng đất, hiệu quả và hiệu lực trong quản lý vốn, tài sản Nhà nước.
- + Đánh giá hoạt động đầu tư tài chính.
- + Đánh giá việc thực hiện tháo gỡ khó khăn trong SXKD theo các NQ Chính phủ.
- + Kiểm toán việc tuân thủ Luật Phòng chống Tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Kết quả:

VTB nhìn chung đã quản lý và thực hiện tốt các đề mục kiểm tra trên.

5./ Báo cáo tình hình thi hành án Quỹ đầu tư Thành Việt :

Ngày 7/8/2014 ,THA Q1 đã ra quyết định 2408/THA giải tỏa các mã cổ phiếu cho VTB , Công ty VTB đã làm các thủ tục giải tỏa để bán thu hồi vốn

Từ ngày 18/08/2014 đến ngày 13/10/2014, VTB đã bán dứt điểm các cổ phiếu, thu về : 18.027.905.841 đồng. Dự kiến hạch toán thu lại số vốn đầu tư là 10.000.000.000 đồng và hạch toán lãi 8.027.905.841 đồng.

6./ Báo cáo tổng quan về Nhà máy Điện lạnh:

Tuy nhiên kết quả SXKD của Nhà máy Điện lạnh là không khả quan, nguyên nhân chủ yếu là số lượng tiêu thụ không đạt tuy đã cố gắng tìm kiếm nguồn xuất khẩu (đi Cuba), Nhà máy liên tục lỗ , chủ yếu do khấu hao các khoản nêu trên.

Các giải pháp cho Nhà máy điện lạnh:

1. Tăng cường xuất khẩu
2. Tìm đối tác hợp tác sản xuất OEM (Skyworth, Viettronics ...)
3. Xây dựng – Mở rộng kênh bán hàng (nhiều khó khăn)
4. Thu gọn mặt bằng, giảm khấu hao và tăng thu nhập từ cho thuê.

(Thực tế đã tiết kiệm 2.186 m² và VTB đang tìm đối tác cho thuê khoảng 4,2 USD/m², nếu cho thuê được, Cty sẽ thu khoảng 2,4 tỷ/năm)

7. Các vấn đề khác:

Phát biểu ý kiến :

+ Ông Thanh : Đề nghị HĐQT chấp thuận duyệt mua một chiếc ô tô 7 chỗ.

+ Ông Long : HĐQT đồng ý phê duyệt chủ trương và ủy quyền cho Tổng Giám đốc VTB thực hiện mua xe ô tô 7 chỗ với giá mua không quá mức giá là 1.041.773.000 đ

+ Ông Duy : Đề nghị bổ sung ngành nghề kinh doanh thêm các mã ngành (4649 và 7120) để thuận lợi trong việc cho thuê.

+ Ông Long: theo Luật Doanh nghiệp, cổ đông quyết định ngành nghề kinh doanh nên Công ty phải Tổ chức cuộc họp lấy ý kiến bằng văn bản các cổ đông về các ngành nghề bổ sung đề nghị như trên.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát :

Chi trong năm 2014 các khoản phụ cấp cho Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát là : 174.000.000đồng.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tổng Thù lao
1	LƯU HOÀNG LONG	Chủ Tịch HĐQT	48,000,000
2	VŨ DƯƠNG NGỌC DUY	Ủy Viên	24,000,000
3	VŨ HOÀNG CHƯƠNG	Ủy Viên	24,000,000
4	NGÔ VĂN VỊ (Từ nhiệm 05/04/2014)	Ủy Viên	6,000,000

5	BÙI KIM KHÁNH (Từ nhiệm 05/04/2014)	Ủy Viên	6,000,000
6	NGUYỄN HỒNG KỶ (ứng cử 05/04/2014)	Ủy Viên	18,000,000
7	ĐÀO TRUNG THANH (ứng cử 05/04/2014)	Ủy Viên	18,000,000

BAN KIỂM SOÁT

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tổng Thù lao
1	NGUYỄN THỊ VI MINH (Từ nhiệm 05/04/2014)	Trưởng BKS	4,500,000
2	TRƯƠNG THỊ THÙY LINH (Từ nhiệm 05/04/2014)	Ủy Viên	1,500,000
3	NGUYỄN PHƯỚC HIỆP (ứng cử 05/04/2014)	Trưởng BKS	13,500,000
4	NGUYỄN HỮU BẢO THẠCH (ứng cử 05/04/2014)	Ủy Viên	4,500,000
5	HUỖNH VĂN ĐỨC	Ủy Viên	6,000,000

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Đính kèm báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Vũ Dương Ngọc Duy



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	7 - 25

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

<u>Hội đồng Quản trị</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Lưu Hoàng Long	Chủ tịch	
Ông Vũ Dương Ngọc Duy	Ủy viên	
Ông Vũ Hoàng Chương	Ủy viên	
Ông Đào Trung Thanh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 05/04/2014
Ông Nguyễn Hồng Kỳ	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 05/04/2014
Ông Ngô Văn Vị	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 05/04/2014
Ông Bùi Kim Khánh	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 05/04/2014

<u>Ban Giám đốc</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Vũ Dương Ngọc Duy	Tổng Giám đốc	
Ông Vũ Hoàng Chương	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Trương Văn Hưng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25/02/2014

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Vũ Dương Ngọc Duy
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 03 năm 2015

Số: 034 /VACO/BCKT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 13/03/2015, từ trang 03 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (gọi chung là "báo cáo tài chính hợp nhất").

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

**Nguyễn Đức Tiến**
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0517-2013-156-1**Thay mặt và đại diện cho**
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2015**Vũ Kim Hùng**
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2336-2013-156-1Văn phòng Hồ Chí Minh
Lầu 6, số 159 Điện Biên Phủ, P.15
Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (84-8) 3840 6618; Fax: (84-8) 3840 6616Văn phòng Hải Phòng
499 Quán Toan, P. Quán Toan
Q. Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng
Tel: (84-31) 353 4655; Fax: (84-31) 353 4316

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 01 – DN/HN
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014 (trình bày lại)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		203.864.067.237	199.807.893.239
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	6.264.888.125	7.514.548.785
1. Tiền	111		6.264.888.125	6.764.548.785
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	750.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	56.237.396.250	68.807.043.918
1. Đầu tư ngắn hạn	121		56.245.396.250	71.807.043.918
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(8.000.000)	(3.000.000.000)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		57.527.728.685	42.747.918.745
1. Phải thu khách hàng	131		42.267.029.214	31.551.997.287
2. Trả trước cho người bán	132		16.144.366.016	9.078.628.381
3. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	135		525.525.494	3.169.910.611
4. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(1.409.192.039)	(1.052.617.534)
IV. Hàng tồn kho	140	7	80.260.308.715	75.090.960.522
1. Hàng tồn kho	141		80.729.899.899	75.530.841.534
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(469.591.184)	(439.881.012)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.573.745.462	5.647.421.269
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.068.468.585	545.409.414
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.279.271.014	2.936.123.629
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		429.704.088	377.556.838
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	8	796.301.775	1.788.331.388
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+260)	200		69.321.165.654	69.224.599.199
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		249.358.099	-
1. Phải thu dài hạn khác	218		249.358.099	-
II. Tài sản cố định	220		61.987.051.364	66.984.428.182
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	34.874.494.367	37.692.699.801
- Nguyên giá	222		80.606.833.243	80.013.487.295
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(45.732.338.876)	(42.320.787.494)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	23.042.291.125	23.709.541.730
- Nguyên giá	228		27.022.755.225	26.948.755.225
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.980.464.100)	(3.239.213.495)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	11	4.070.265.872	5.582.186.651
III. Tài sản dài hạn khác	260		7.084.756.191	2.240.171.017
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	6.271.637.786	1.713.921.394
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		813.118.405	526.249.623
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		273.185.232.891	269.032.492.438

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 01 – DN/HN
Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014 (trình bày lại)
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		61.291.578.214	62.735.685.218
I. Nợ ngắn hạn	310		56.062.160.313	57.616.649.027
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	13	23.900.000.000	24.140.000.000
2. Phải trả người bán	312		11.953.246.132	12.271.085.747
3. Người mua trả tiền trước	313		2.035.777.870	257.238.589
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	14	3.923.346.673	3.641.253.816
5. Phải trả người lao động	315		2.015.873.152	3.187.059.882
6. Chi phí phải trả	316	15	3.684.183.326	4.031.437.378
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	16	6.558.647.531	8.411.927.400
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		1.336.368.000	910.247.620
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		654.717.629	766.398.595
II. Nợ dài hạn	330		5.229.417.901	5.119.036.191
1. Phải trả dài hạn khác	333	17	5.050.142.901	3.586.983.105
2. Doanh thu chưa thực hiện	338		179.275.000	200.575.000
3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	1.331.478.086
B. NGUỒN VỐN (400=410)	400		208.964.535.082	200.755.776.915
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	208.964.535.082	200.755.776.915
1. Vốn điều lệ	411		119.820.500.000	119.820.500.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		69.306.398.800	69.306.398.800
3. Cổ phiếu quỹ	414		(24.602.476.974)	(24.602.403.627)
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		2.004.080.048	49.978.599
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		4.539.586.792	4.136.886.513
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		37.896.446.416	32.044.416.630
C. Lợi ích của cổ đông thiểu số	439		2.929.119.595	5.541.030.305
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+ 400+439)	440		273.185.232.891	269.032.492.438

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Ngoại tệ các loại
Tiền gửi USD

31/12/2014

01/01/2014

2.124,94

37.595,15



Vũ Dương Ngọc Duy
Tổng Giám đốc

Đào Trung Thanh
Kế toán trưởng

Trương Thị Thùy Linh
Người lập biểu

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 03 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

MẪU SỐ B 02 – DN/HN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	19	219.560.422.170	207.071.260.614
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		4.551.155.515	2.781.348.896
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	19	215.009.266.655	204.289.911.718
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	20	158.668.613.664	148.967.569.457
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		56.340.652.991	55.322.342.261
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	12.404.552.436	12.939.746.719
7. Chi phí tài chính	22	22	(1.079.070.489)	3.689.181.480
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.312.605.461	475.516.933
8. Chi phí bán hàng	24		33.737.957.082	32.799.685.118
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		14.631.512.185	15.535.205.372
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		21.454.806.649	16.238.017.010
11. Thu nhập khác	31		1.835.592.035	1.730.539.245
12. Chi phí khác	32		3.186.832.904	486.716.047
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	23	(1.351.240.869)	1.243.823.198
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		20.103.565.780	17.481.840.208
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	24	3.364.058.536	3.750.389.035
16. (Thu nhập)/chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(28.119.159)	(380.080.859)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		16.767.626.403	14.111.532.032
17.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số			(1.113.491.632)	359.936.967
17.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ			17.881.118.035	13.751.595.065
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	25	1.655	1.272



Vũ Dương Ngọc Duy
Tổng Giám đốc

Đào Trung Thanh
Kế toán trưởng

Trương Thị Thùy Linh
Người lập biểu

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 03 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

MẪU SỐ B 03 – DN/HN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
	1		226.657.823.976	224.672.750.287
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác				
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	2		(164.684.931.051)	(158.648.124.919)
3. Tiền chi trả cho người lao động	3		(17.606.666.562)	(16.339.950.642)
4. Tiền chi trả lãi vay	4		(1.209.361.017)	(406.725.705)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	5		(2.858.947.061)	(2.992.764.883)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6		34.655.163.431	18.605.036.966
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7		(66.985.112.031)	(84.259.147.164)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		7.967.969.685	(19.368.926.060)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(163.559.000)	(1.945.467.557)
2. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.585.000.000)	(13.787.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.457.307.918	9.695.763.732
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(287.396.250)	-
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		918.000.000	12.622.500.000
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		632.488.426	8.884.648.045
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		971.841.094	15.470.444.220
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu đã phát hành	32		-	(4.940.527.123)
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		69.100.000.000	34.130.000.000
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(70.912.205.639)	(30.805.950.280)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(8.377.265.800)	(7.656.891.543)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		(10.189.471.439)	(9.273.368.946)
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)</i>	50		(1.249.660.660)	(13.171.850.786)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		7.514.548.785	20.686.399.571
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60)	70	5	6.264.888.125	7.514.548.785



Vũ Dương Ngọc Đuy
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 03 năm 2015

Đào Trung Thanh
Kế toán trưởng

Trương Thị Thùy Linh
Người lập biểu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình (gọi tắt là “Công ty”) được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần theo Quyết định số 240/2003/QĐ-BCN ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp. Công ty được cấp Giấy chứng nhận kinh doanh số 4103002463 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 06/07/2004, thay đổi lần thứ 09 ngày 01/02/2013. Vốn điều lệ hiện tại của Công ty theo đăng ký kinh doanh là 120.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tỷ đồng).

Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh gồm:

Cổ đông	Số cổ phiếu	Vốn điều lệ góp theo đăng ký kinh doanh		Vốn điều lệ thực góp đến ngày 31/12/2014	
		VND	%	VND	%
Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam	3.570.000	35.700.000.000	29,75	66.549.600.000	55,54
Bùi Kim Khánh	108.370	1.083.700.000	0,90	-	-
Ngô Văn Vị	87.860	878.600.000	0,73	-	-
Vũ Hoàng Chương	89.810	898.100.000	0,75	-	-
Các cổ đông khác	8.143.960	81.439.600.000	67,87	53.270.900.000	44,46
Tổng cộng	12.000.000	120.000.000.000	100,0	119.820.500.000	100,0

Trụ sở hoạt động tại: Số 248A Nơ Trang Long - Phường 12 - Quận Bình Thạnh - TP. Hồ Chí Minh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2014 là 141 người (tại ngày 31/12/2013 là 140 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Sản xuất thiết bị điện khác;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện;
- Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị; Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng;
- Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- Bốc xếp hàng hóa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng;
- Giáo dục nghề nghiệp;
- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng; Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính;
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học; Sửa chữa thiết bị điện;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Giáo dục tiểu học; Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; Đào tạo cao đẳng; Đào tạo đại học và sau đại học.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty đã tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Hình thức kế toán áp dụng: Kế toán trên máy tính

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính của các công ty con do Công ty kiểm soát được lập cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2014. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa Công ty mẹ và các công ty con và giữa các công ty con với nhau được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MÃU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản đầu tư tài chính.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành. Công ty thực hiện trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC và Thông tư số 89/2013/TT-BTC. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư khi vốn góp thực tế của Công ty tại các công ty con, công ty liên doanh, liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác lớn hơn vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tỷ lệ trích lập dựa trên tỷ lệ giữa số vốn đầu tư của công ty mẹ và tổng số vốn góp thực tế của các bên vào các đơn vị này.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản phải thu và dự phòng nợ phải thu khó đòi

Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá trị ghi sổ của khoản phải thu khách hàng và phải thu khác cùng dự phòng nợ phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MÃU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình là máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và thiết bị quản lý được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng, dựa trên thời gian sử dụng ước tính. Thời gian sử dụng ước tính cụ thể hàng năm như sau:

	Thời gian khấu hao (Số năm)
Nhà cửa vật kiến trúc	08 - 50
Máy móc thiết bị	07 - 12
Phương tiện vận tải	06 - 10

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.

Tài sản cố định vô hình là phần mềm tin học được sử dụng cho hoạt động kinh doanh. Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao là 5 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm cả chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước dài hạn

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm: Chi phí tiền thuê đất, chi phí bản quyền, chi phí sửa chữa tài sản và công cụ, dụng cụ, phụ tùng, các dụng cụ hành chính khác. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hàng kỳ theo thời gian sử dụng, thời gian phân bổ vào chi phí tối đa là ba năm.

Chi phí trích trước

Các khoản chi phí trả trước của Công ty bao gồm tiền trích trước chi phí bảo hành, hỗ trợ khách hàng và chi phí thuê đất.

Chi phí bảo hành sản phẩm và chi phí hỗ trợ khách hàng Công ty trích trước theo tỷ lệ bảo hành quy định trong hợp đồng của từng mặt hàng đang trong thời gian bảo hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Đối với khoản lãi tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn, Công ty đang tạm xác định số lãi dự thu đến ngày 31/12/2014 theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn do Công ty không chắc chắn về thời gian duy trì các khoản tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn đến thời điểm đáo hạn.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Ngoại tệ

Công ty thực hiện ghi nhận ngoại tệ theo Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24/10/2012, theo đó các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại nơi doanh nghiệp có giao dịch phát sinh theo quy định của pháp luật và được hạch toán vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh.

Đối với việc đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ kế toán thì thực hiện theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản công bố tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do việc đánh giá lại số dư cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm, số chênh lệch còn lại được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong kỳ.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MÃU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Công ty được hưởng ưu đãi Thuế suất thuế TNDN theo Nghị định 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 và Nghị định 24/2007 của Chính phủ như sau:

- Được miễn thuế TNDN trong 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (từ năm 2005 đến năm 2006) và được giảm 50% số thuế TNDN phải nộp cho 03 năm tiếp theo (từ năm 2007 đến năm 2009).
- Hoạt động sản xuất máy vi tính của Công ty được hưởng ưu đãi thuế suất là 20% trong 10 năm (từ năm 2004 đến năm 2013).
- Công ty được giảm 50% số thuế phải nộp trong 2 năm đối với Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán (từ năm 2010 đến năm 2011).
- Hoạt động đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong Khu công nghiệp Vĩnh Lộc được hưởng ưu đãi miễn thuế trong 03 năm (từ 2009 đến 2011) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 05 năm (từ năm 2012 đến năm 2016) đối với phần thu nhập tăng thêm.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TRÌNH BÀY LẠI SỐ LIỆU NĂM TRƯỚC

Theo Báo cáo kiểm toán ngày 27/01/2015 của Kiểm toán Nhà nước Khu vực XI, Ban Tổng Giám đốc Công ty quyết định trình bày lại Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 để điều chỉnh những bút toán theo báo cáo kiểm toán trên, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 29 "Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót". Ảnh hưởng chi tiết của việc trình bày lại số liệu liên quan đến các khoản mục của Báo cáo tài chính đã công bố năm trước như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MÃ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

4. TRÌNH BÀY LẠI SỐ LIỆU NĂM TRƯỚC (Tiếp theo)

Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013:

Chỉ tiêu	31/12/2013 (trước điều chỉnh)	01/01/2014 (sau điều chỉnh)	Chênh lệch	Ghi chú
Hàng tồn kho	75.005.521.642	75.530.841.534	525.319.892	<1>
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.843.925.776	3.641.253.816	1.797.328.040	<2>
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	8.682.456.001	8.411.927.400	(270.528.601)	<3>
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	33.045.896.177	32.044.416.630	(1.001.479.547)	<4>

Các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2013:

Chỉ tiêu	Năm 2013 (trước điều chỉnh)	Năm 2013 (sau điều chỉnh)	Chênh lệch	Ghi chú
Chi phí bán hàng	33.325.005.010	32.799.685.118	(525.319.892)	<1>
Thu nhập khác	1.460.010.644	1.730.539.245	270.528.601	<3>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.801.426.912	3.750.389.035	948.962.123	<5>
Lợi nhuận sau thuế TNDN	14.264.645.662	14.111.532.032	(153.113.630)	<6>

Ghi chú:

- <1> Điều chỉnh tăng chi phí khấu hao của bộ phận sản xuất chưa phân bổ vào giá thành trong năm, đồng thời giảm chi phí bán hàng do Công ty đã ghi nhận chi phí này trong năm 2013.
- <2> Tăng thuế GTGT phải nộp do Công ty chưa kê khai thuế GTGT đầu ra phải nộp khi chuyển nhượng bất động sản với số tiền là 1.178.285.996 đồng và tăng thuế TNDN phải nộp do xác định lại các khoản thu nhập chịu thuế với số tiền là 619.042.044 đồng.
- <3> Giảm khoản phải trả khác của Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam do Công ty hạch toán thừa.
- <4> Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm do ảnh hưởng của các điều chỉnh trên.
- <5> Chi phí thuế TNDN hiện hành tăng do xác định lại thu nhập chịu thuế trong năm.
- <6> Ảnh hưởng từ các điều chỉnh nêu trên.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Tiền mặt	341.746.883	1.065.092.524
Tiền gửi ngân hàng	5.923.141.242	5.699.456.261
Các khoản tương đương tiền	-	750.000.000
- Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn dưới 3 tháng	-	750.000.000
Cộng	6.264.888.125	7.514.548.785

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

6. ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	287.396.250	-
Tiền gửi có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến dưới 1 năm	55.700.000.000	60.700.000.000
<i>Ngân hàng Vietcombank</i>	<i>55.700.000.000</i>	<i>60.700.000.000</i>
Đầu tư ngắn hạn khác (i)	258.000.000	11.107.043.918
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (i)	(8.000.000)	(3.000.000.000)
Cộng	56.237.396.250	68.807.043.918

Ghi chú:

(i) Khoản đầu tư ngắn hạn khác bao gồm số tiền ủy thác đầu tư vào Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư Thành Việt (Thành Việt) với số tiền là 10.000.000.000 đồng Công ty đã thu hồi được toàn bộ gốc và lãi của khoản đầu tư trong năm 2014. Theo đó, số tiền trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn cũng được hoàn nhập tương ứng.

7. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	(trình bày lại) VND
Hàng mua đang đi đường	1.540.663.945	3.479.608.408
Nguyên liệu, vật liệu	19.389.270.258	30.056.676.076
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.568.217.307	2.919.784.099
Thành phẩm	32.793.837.883	17.542.575.808
Hàng hoá	24.906.950.788	21.109.411.705
Hàng gửi đi bán	530.959.718	422.785.438
Cộng	80.729.899.899	75.530.841.534
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(469.591.184)	(439.881.012)
Giá trị thuần có thể thực hiện của hàng tồn kho	80.260.308.715	75.090.960.522

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho bao gồm số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho tại các Công ty con.

8. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Tạm ứng cho nhân viên	507.257.261	1.325.233.284
Cầm cố, ký cược ký quỹ ngắn hạn	289.044.514	463.098.104
Cộng	796.301.775	1.788.331.388

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MÃU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Tổng
	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ				
Tại ngày 01/01/2014	51.006.594.633	24.626.250.252	4.380.642.410	80.013.487.295
Tăng do mua sắm	373.418.602	-	1.018.172.727	1.391.591.329
Thanh lý, nhượng bán	-	(30.997.181)	(767.248.200)	(798.245.381)
Tại ngày 31/12/2014	51.380.013.235	24.595.253.071	4.631.566.937	80.606.833.243
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại ngày 01/01/2014	26.218.381.463	13.476.627.004	2.625.779.027	42.320.787.494
Khấu hao trong năm	1.553.913.894	2.310.564.981	355.947.769	4.220.426.644
Thanh lý, nhượng bán	-	(30.997.181)	(767.248.200)	(798.245.381)
Giảm khác	-	(10.629.881)	-	(10.629.881)
Tại ngày 31/12/2014	27.772.295.357	15.745.564.923	2.214.478.596	45.732.338.876
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 01/01/2014	24.788.213.170	11.149.623.248	1.754.863.383	37.692.699.801
Tại ngày 31/12/2014	23.607.717.878	8.849.688.148	2.417.088.341	34.874.494.367

Giá trị còn lại của tài sản cố định đang cầm cố, thế chấp tại ngân hàng tại ngày 31/12/2014 là 45.296.154.896 đồng (tại ngày 31/12/2013 là 47.244.747.452 đồng).

Nguyên giá của tài sản cố định đã hết khấu hao đang còn sử dụng tại ngày 31/12/2014 là 23.354.567.743 đồng (tại ngày 31/12/2013 là 23.208.059.975 đồng).

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2014	26.132.193.780	816.561.445	26.948.755.225
Tăng trong năm	-	74.000.000	74.000.000
Tại ngày 31/12/2014	26.132.193.780	890.561.445	27.022.755.225
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 01/01/2014	2.651.092.122	588.121.373	3.239.213.495
Khấu hao trong năm	607.725.432	133.525.173	741.250.605
Tại ngày 31/12/2014	3.258.817.554	721.646.546	3.980.464.100
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 01/01/2014	23.481.101.658	228.440.072	23.709.541.730
Tại ngày 31/12/2014	22.873.376.226	168.914.899	23.042.291.125

Toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất nêu trên với giá trị còn lại tại ngày 31/12/2014 là 22.873.376.226 đồng đang được thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang		
- Dự án số 6 Phạm Văn Hai	1.916.144.227	1.916.144.227
- Dự án Xây dựng Cát Lái	1.606.038.545	1.357.250.000
- Dự án Nơ Trang Long	-	165.409.091
- Dự án 4 H	-	2.143.383.333
- Xây dựng nhà kho	548.083.100	-
	4.070.265.872	5.582.186.651

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Công cụ dụng cụ xuất dùng	6.271.637.786	1.713.921.394
Chi phí sửa chữa	-	-
Cộng	6.271.637.786	1.713.921.394

13. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Vay ngắn hạn	23.900.000.000	24.140.000.000
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN	23.900.000.000	24.140.000.000
Cộng	23.900.000.000	24.140.000.000

Khoản vay ngắn hạn theo Hợp đồng hạn mức số 0069/TD4/14LD ngày 18/03/2014 giữa Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Định và Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình với hạn mức vay là 30 tỷ đồng; Thời hạn vay được tính theo từng giấy nhận nợ của từng lần rút vốn là 6 tháng kể từ ngày nhận nợ; Mục đích vay nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh. Lãi suất cho vay theo lãi suất cho vay vốn ngắn hạn sản xuất kỳ hạn 6 tháng do ngân hàng công bố tại thời điểm nhận nợ và sẽ được điều chỉnh khi Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam thông báo lãi suất cho vay mới. Khoản vay được bảo đảm bằng tài sản cố định là nhà xưởng và quyền sử dụng đất.

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	(trình bày lại) VND
Thuế giá trị gia tăng	1.198.708.178	1.322.806.941
Thuế xuất, nhập khẩu	-	637.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.708.095.887	2.277.008.008
Thuế thu nhập cá nhân	15.819.608	40.801.867
Các loại thuế khác	723.000	-
Cộng	3.923.346.673	3.641.253.816

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Trích trước chi phí bảo hành, tiền thuê đất,....	3.684.183.326	4.031.437.378
Cộng	3.684.183.326	4.031.437.378

16. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	(trình bày lại) VND
Kinh phí công đoàn	42.753.260	57.509.916
Bảo hiểm xã hội	46.572.778	35.859.805
Các khoản phải trả, phải nộp khác	6.469.321.493	8.318.557.679
Bao gồm:		
<i>Công ty Cổ phần quản lý quỹ đầu tư Thành Việt</i>	-	1.065.232.341
<i>Phải nộp Nhà nước (i)</i>	6.409.316.550	6.409.316.550
<i>Phải trả cổ đông</i>	28.535.870	7.015.670
<i>Phải trả khác</i>	31.469.073	836.993.118
Cộng	6.558.647.531	8.411.927.400

Ghi chú:

- (i) Khoản phải nộp Nhà nước là số tiền truy thu từ hoạt động chuyển nhượng tài sản phát sinh từ năm 2009.

17. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Nhận ký cược, ký quỹ dài hạn	5.050.142.901	3.586.983.105
Phải trả khác	-	-
Cộng	5.050.142.901	3.586.983.105

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH

Số 248A Nơ Trang Long - Phường 12 - Quận Bình Thạnh - TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Mẫu B 09-DN/HN

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn điều lệ		Thặng dư vốn cổ phần		Cổ phiếu quỹ		Quỹ đầu tư phát triển		Quỹ dự phòng tài chính		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Số dư tại ngày 01/01/2013	119.820.500.000	69.306.398.800	(22.681.827.060)	66.999.546	3.709.028.279	30.088.285.153	200.309.384.718						
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	13.904.708.695	13.904.708.695						
Tặng khác	-	-	(1.920.576.567)	(17.020.947)	427.858.234	-	(1.492.718.333)						
Giảm khác	-	-	-	-	-	(318.157.383)	(335.178.330)						
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	-	(10.628.940.288)	(10.628.940.288)						
Số dư tại ngày 31/12/2013	119.820.500.000	69.306.398.800	(24.602.403.627)	49.978.599	4.136.886.513	33.045.896.177	201.757.256.462						
Trình bày lại	-	-	-	-	-	(1.001.479.547)	(1.001.479.547)						
Số dư tại ngày 01/01/2014	119.820.500.000	69.306.398.800	(24.602.403.627)	49.978.599	4.136.886.513	32.044.416.630	200.755.776.915						
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	17.881.118.035	17.881.118.035						
Giảm khác	-	-	(73.347)	(78.568.174)	(50.921.377)	(1.230.913.213)	(1.360.476.111)						
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	2.032.669.623	453.621.656	(10.798.175.036)	(8.311.883.757)						
Số dư tại ngày 31/12/2014	119.820.500.000	69.306.398.800	(24.602.476.974)	2.004.080.048	4.539.586.792	37.896.446.416	208.964.535.082						

Ghi chú: Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận còn lại năm 2013 theo Nghị quyết số 04-NQ/VTB-HDQT của Hội đồng quản trị và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 05/04/2014, theo đó việc phân phối lợi nhuận được thực hiện như sau:

Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị
Lợi nhuận chưa phân phối		12.378.493.979
Lợi nhuận trong năm 2013		12.378.493.979
Giá trị phân phối trong kỳ		10.798.175.036
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (8%)	8%	990.279.518
Trích quỹ đầu tư phát triển 5%	5%	618.924.699
Trích quỹ dự phòng TC (3%)	3%	371.354.819
Phụ cấp cho các thành viên HĐQT		174.000.000
Chi trả cổ tức năm 2013	8%	8.643.616.000
Lợi nhuận để lại chưa phân phối		1.580.318.943

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)

Vốn điều lệ

Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 09 ngày 01/02/2013, vốn điều lệ của Công ty là 120.000.000.000 đồng, vốn góp của các cổ đông đến ngày 31/12/2014 như sau:

Cổ đông	Số cổ phiếu	Vốn điều lệ góp theo đăng ký kinh doanh		Vốn điều lệ thực góp đến ngày 31/12/2014	
		VND	%	VND	%
Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam	3.570.000	35.700.000.000	29,75	66.549.600.000	55,54
Bùi Kim Khánh	108.370	1.083.700.000	0,90	-	-
Ngô Văn Vị	87.860	878.600.000	0,73	-	-
Vũ Hoàng Chương	89.810	898.100.000	0,75	-	-
Các cổ đông khác	8.143.960	81.439.600.000	67,87	53.270.900.000	44,46
Tổng cộng	12.000.000	120.000.000.000	100,0	119.820.500.000	100,0

Cổ phiếu

	31/12/2014	01/01/2014
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.000.000	12.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.982.050	11.982.050
+ Cổ phiếu phổ thông	11.982.050	11.982.050
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.177.530	1.177.530
+ Cổ phiếu phổ thông	1.177.530	1.177.530
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.804.520	10.804.520
+ Cổ phiếu phổ thông	10.804.520	10.804.520
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá của cổ phiếu đang lưu hành là 10.000 đồng/cổ phiếu.

Cổ tức

Trong năm Công ty đã thực hiện chia cổ tức năm 2013 cho các cổ đông với mức chia cổ tức là 8% và đã chi trả bằng tiền trong năm 2014.

19. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán thành phẩm và hàng hoá và cung cấp dịch vụ	219.560.422.170	207.071.260.614
Cộng	219.560.422.170	207.071.260.614
Các khoản giảm trừ doanh thu	4.551.155.515	2.781.348.896
- Chiết khấu thương mại	837.347.126	301.726.564
- Hàng bán bị trả lại	3.713.808.389	2.479.622.332
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	215.009.266.655	204.289.911.718

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

20. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Giá vốn thành phẩm và hàng hóa đã bán	158.668.613.664	148.527.688.445
Dự phòng (hoàn nhập dự phòng) giảm giá hàng tồn kho	-	439.881.012
Cộng	158.668.613.664	148.967.569.457

21. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.635.393.009	7.365.501.538
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	5.039.190.188
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	469.380.643	504.580.970
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	45.453.008	29.874.023
Doanh thu hoạt động tài chính khác	8.254.325.776	600.000
Cộng	12.404.552.436	12.939.746.719

22. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Lãi tiền vay	1.312.605.461	475.516.933
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	1.779.322	99.525.620
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	10.425.896	11.040.257
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	-	3.000.000.000
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(3.000.000.000)	-
Chi phí tài chính khác	596.118.832	103.098.670
Cộng	(1.079.070.489)	3.689.181.480

23. LỢI NHUẬN KHÁC

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Thu khác	1.835.592.035	1.730.539.245
Thu nhập khác	1.835.592.035	1.730.539.245
Chi phí khác	3.186.832.904	486.716.047
Chi phí khác	3.186.832.904	486.716.047
Lợi nhuận khác	(1.351.240.869)	1.243.823.198

24. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho kỳ hiện tại	3.364.058.536	3.750.389.035
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	3.364.058.536	3.750.389.035

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

25. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	17.881.118.035	13.751.595.065
Lợi nhuận sau thuế phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	17.881.118.035	13.751.595.065
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân	10.804.520	10.814.179
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>1.655</u>	<u>1.272</u>

26. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	114.658.968.328	109.428.556.217
Chi phí nhân công trực tiếp	17.709.563.315	17.847.345.262
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.960.750.392	5.443.920.394
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.569.160.202	22.467.287.586
Chi phí mua ngoài khác	23.364.952.229	6.881.861.477
Cộng	<u>165.263.394.466</u>	<u>162.068.970.936</u>

27. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Thời điểm hiện tại, lĩnh vực kinh doanh của Công ty tập trung vào nhóm sản phẩm chính là kinh doanh hàng điện tử, điện lạnh và công nghệ thông tin. Các hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực khác chiếm tỷ trọng không đáng kể, theo đó Công ty chưa áp dụng lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Bộ phận theo khu vực địa lý

Sản phẩm của Công ty chủ yếu được tiêu thụ tại cùng một khu vực địa lý, không có sự khác biệt đáng kể về lợi ích kinh tế hay chịu rủi ro, do đó Công ty chưa áp dụng lập Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

28. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

28. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	<u>31/12/2014</u>	<u>01/01/2014</u>
	VND	VND
Các khoản vay	23.900.000.000	24.140.000.000
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	6.264.888.125	7.514.548.785
Nợ thuần	17.635.111.875	16.625.451.215
Vốn chủ sở hữu	<u>208.964.535.082</u>	<u>200.755.776.915</u>
Hệ số nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	<u>0,08</u>	<u>0,08</u>

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 3.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	<u>31/12/2014</u>	<u>01/01/2014</u>
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.264.888.125	7.514.548.785
Phải thu khách hàng và phải thu khác	41.383.362.669	33.669.290.364
Đầu tư ngắn hạn	56.237.396.250	68.807.043.918
Tổng cộng	<u>103.885.647.044</u>	<u>109.990.883.067</u>
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	23.900.000.000	24.140.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	23.562.036.564	24.269.996.252
Chi phí phải trả	<u>3.684.183.326</u>	<u>4.031.437.378</u>
Tổng cộng	<u>51.146.219.890</u>	<u>52.441.433.630</u>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

28. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Tại thời điểm 31/12/2014, Các khoản đầu tư cổ phiếu cho mục đích thương mại tại Công ty là không đáng kể, theo đó Công ty không chịu ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư.

Công ty cũng chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công ty con. Hội đồng Quản trị của Công ty xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào công ty con như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư. Khoản đầu tư vào công ty con được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này trong tương lai gần.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Tổng Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Các bảng này trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MÃU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

28. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Tại ngày 31/12/2014	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng VND
Tài sản tài chính			
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.264.888.125	-	6.264.888.125
Phải thu khách hàng và phải thu khác	41.383.362.669	-	41.383.362.669
Đầu tư ngắn hạn	56.237.396.250	-	56.237.396.250
Cộng	103.885.647.044	-	103.885.647.044
Công nợ tài chính			
Các khoản vay	23.900.000.000	-	23.900.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	23.562.036.564	-	23.562.036.564
Chi phí phải trả	3.684.183.326	-	3.684.183.326
Cộng	51.146.219.890	-	51.146.219.890
Giá trị chênh lệch thanh khoản ròng	52.739.427.154	-	52.739.427.154
Tại ngày 01/01/2014	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.514.548.785	-	7.514.548.785
Phải thu khách hàng và phải thu khác	33.669.290.364	-	33.669.290.364
Đầu tư ngắn hạn	68.807.043.918	-	68.807.043.918
Cộng	109.990.883.067	-	109.990.883.067
Công nợ tài chính			
Các khoản vay	24.140.000.000	-	24.140.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	24.269.996.252	-	24.269.996.252
Chi phí phải trả	4.031.437.378	-	4.031.437.378
Cộng	52.441.433.630	-	52.441.433.630
Giá trị chênh lệch thanh khoản ròng	57.549.449.437	-	57.549.449.437

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Tổng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

29. THÔNG TIN KHÁC

Công ty ký hợp đồng thuê đất của lô đất tại khu Khu Công nghiệp Cát Lái theo hợp đồng nguyên tắc số 08/HĐNT- PTN- KCN ngày 13/10/2005 giữa Công ty và Công ty Quản lý và phát triển nhà Quận 2 (nay là Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Quận 2). Tới thời điểm hiện tại, Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Quận 2 chưa hoàn thiện các hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ký hợp đồng thuê đất chính thức, theo đó Ban Tổng Giám đốc Công ty chưa xác định nghĩa vụ thanh toán tiền thuê đất trong các giai đoạn tiếp theo.

30. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KHÓA SỔ

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày khóa sổ đến thời điểm phát hành báo cáo này có ảnh hưởng trọng yếu và cần phải trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

31. GIAO DỊCH CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Cổ tức phải trả Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam	5.323.968.000	4.658.472.000
<i>Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc</i>		
	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Lương của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc	1.263.095.000	872.400.000
Thù lao của HĐQT	144.000.000	144.000.000
	1.407.095.000	1.016.400.000

32. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 đã được kiểm toán. Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả kinh doanh đã được trình bày lại như trình bày tại Thuyết minh số 4.



Vũ Dương Ngọc Duy
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 03 năm 2015

Đào Trung Thanh
Kế toán trưởng

Trương Thị Thùy Linh
Người lập biểu